

TÀI LIỆU ĐỊNH HƯỚNG
**VỀ HÔN NHÂN
VÀ GIA ĐÌNH**
CÓ YẾU TỐ NƯỚC NGOÀI

HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ VIỆT NAM

TÀI LIỆU ĐỊNH HƯỚNG
VỀ HÔN NHÂN
VÀ GIA ĐÌNH
CÓ YẾU TỐ NƯỚC NGOÀI

NHÀ XUẤT BẢN PHỤ NỮ VIỆT NAM

LỜI NÓI ĐẦU

Thời đại ngày nay, toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế là xu hướng khách quan trên toàn thế giới, trong đó có Việt Nam. Cùng với sự phát triển của quá trình giao lưu quốc tế, quan hệ hôn nhân và gia đình giữa công dân Việt Nam với người nước ngoài cũng phát sinh ngày càng nhiều.

Bên cạnh những cuộc hôn nhân hạnh phúc, còn có nhiều trường hợp hôn nhân bất hạnh với những hệ lụy. Nhiều phụ nữ bị ngược đãi, bạo lực bởi chồng và gia đình chồng, bản thân khó hòa nhập cuộc sống ở nước sở tại. Có trường hợp cô dâu bị chồng sát hại hoặc tự tử gây bức xúc trong dư luận. Có trường hợp cô dâu tuy không bị ảnh hưởng đến tính mạng nhưng cũng phải chạy trốn khỏi nhà chồng mang theo con về Việt Nam và không có các giấy tờ tùy thân hợp pháp gây ảnh hưởng đến các quyền lợi của con như học hành, chăm sóc y tế... Nguyên nhân của tình trạng trên có nhiều. Ngoài những yếu tố rủi ro bên ngoài thì người trong cuộc cũng

có liên quan, mà nguồn cơn trực tiếp là việc thiếu thông tin, hiểu biết về hôn nhân quốc tế, về người chồng nước ngoài và gia đình chồng, thiếu hiểu biết về ngôn ngữ, luật pháp, phong tục tập quán nước chồng, thiếu kỹ năng giao tiếp, ứng xử trong môi trường khác biệt về văn hóa. Xa hơn nữa phải kể đến những cuộc hôn nhân không xuất phát từ tình yêu thực sự, hôn nhân qua môi giới bất hợp pháp.

Nhằm góp phần nâng cao nhận thức cho phụ nữ Việt Nam trong quan hệ hôn nhân với người nước ngoài, tăng cường công tác tư vấn hỗ trợ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài, đảm bảo hôn nhân lành mạnh, tiến bộ, và tuân thủ pháp luật, Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam xây dựng cuốn *Tài liệu định hướng về hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài*. Tài liệu hướng đến người sử dụng là những phụ nữ Việt Nam đang chuẩn bị lấy chồng nước ngoài và cán bộ Hội Phụ nữ, cán bộ các trung tâm tư vấn hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài, và được biên soạn với những nội dung chính như sau:

Phần I: Thực trạng hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam và vai trò của Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam

Phần II: Những kiến thức và kỹ năng phụ nữ cần có khi kết hôn với người nước ngoài

Phần III: Những kiến thức, kỹ năng cần có đối với cán bộ làm công tác hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài

Các phụ lục:

Phụ lục I: Thông tin tham khảo về hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài ở Hàn Quốc và Đài Loan

Phụ lục II: Một số câu chuyện về hôn nhân Việt - Hàn

Chúng tôi hy vọng cuốn tài liệu sẽ phát huy tác dụng, thực sự có ích đối với người sử dụng, đóng góp phần nào vào việc đảm bảo hôn nhân quốc tế lành mạnh, tiến bộ.

Mặc dù đã có nhiều cố gắng song trong quá trình biên tập không tránh khỏi thiếu sót, chúng tôi rất mong nhận được ý kiến đóng góp để hoàn thiện tài liệu, qua đó nâng cao hơn nữa chất lượng hoạt động truyền thông, tư vấn và hỗ trợ phụ nữ Việt Nam trong quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài. Các góp ý xin vui lòng gửi về Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam qua Ban Quốc tế (ĐT: 02439720067/02439728042/02439717225; email: ywuebulletin@gmail.com).

Xin trân trọng cảm ơn!

MỤC LỤC

Lời nói đầu5

**Phần I: THỰC TRẠNG HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH
CÓ YẾU TỐ NƯỚC NGOÀI Ở VIỆT NAM VÀ
VAI TRÒ CỦA HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ VIỆT NAM**....11

I. Thực trạng12

1. Thực trạng hôn nhân và gia đình có yếu tố
nước ngoài ở Việt Nam12

2. Mặt tích cực và hạn chế của hôn nhân
và gia đình có yếu tố nước ngoài13

II. Vai trò của Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam17

1. Cấp trung ương18

2. Cấp địa phương.....22

**Phần II: NHỮNG KIẾN THỨC VÀ KỸ NĂNG PHỤ NỮ CẦN CÓ
KHI KẾT HÔN VỚI NGƯỜI NƯỚC NGOÀI**25

I. Những kiến thức và kỹ năng chung.....26

1. Suy nghĩ thật kỹ trước khi quyết định kết hôn .26

2. Học ngôn ngữ của người mình kết hôn.....	27
3. Tìm hiểu văn hóa và thói quen của người địa phương.....	28
4. Tìm hiểu về quyền lợi và nghĩa vụ của mỗi công dân.....	28
5. Làm tốt vai trò của người phụ nữ trong gia đình.....	28
6. Tự trang bị một số kỹ năng sống cần thiết	33
II. Bốn phẩm chất đạo đức: Tự tin, tự trọng, trung hậu, đảm đang của phụ nữ Việt Nam.....	39
1. Khái niệm.....	40
2. Những việc nên làm và không nên làm trong rèn luyện 4 phẩm chất	41

Phần III: NHỮNG KIẾN THỨC, KỸ NĂNG CẦN CÓ ĐỐI VỚI CÁN BỘ LÀM CÔNG TÁC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH CÓ YẾU TỐ NƯỚC NGOÀI.....

47

I. Quy định của pháp luật Việt Nam về hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài	48
1. Khung pháp lý về hôn nhân và gia đình.....	48
2. Quy định về kết hôn có yếu tố nước ngoài.....	50
3. Quy định về ly hôn có yếu tố nước ngoài.....	59
4. Quy định về địa vị pháp lý, tổ chức, hoạt động của Trung tâm tư vấn, hỗ trợ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài.....	63

II. Một số phương pháp, kỹ năng thực hiện truyền thông, tư vấn	65
1. Một số khái niệm, nguyên tắc truyền thông, tư vấn.....	65
2. Một số phương pháp, cách thức truyền thông, tư vấn về hôn nhân có yếu tố nước ngoài.	68
3. Quy trình tư vấn.....	69
4. Một số kỹ năng truyền thông, tư vấn cơ bản.....	70
Phụ lục I: THÔNG TIN THAM KHẢO VỀ HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH CÓ YẾU TỐ NƯỚC NGOÀI Ở HÀN QUỐC VÀ ĐÀI LOAN	76
Phụ lục II: MỘT SỐ CÂU CHUYỆN VỀ HÔN NHÂN VIỆT-HÀN.....	113
Danh mục tài liệu tham khảo.....	125

Phần

I

THỰC TRẠNG HÔN NHÂN
VÀ GIA ĐÌNH CÓ YẾU TỐ NƯỚC NGOÀI
Ở VIỆT NAM VÀ VAI TRÒ CỦA
HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ VIỆT NAM

I. THỰC TRẠNG

1. Thực trạng hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam

Trong bối cảnh hội nhập ngày càng sâu rộng ở khu vực và quốc tế, sự phát triển mạnh mẽ của giao lưu kinh tế - thương mại, văn hóa, du lịch giữa Việt Nam với các nước, hôn nhân với người nước ngoài là một xu hướng tất yếu và là quan hệ hôn nhân được luật pháp Việt Nam bảo hộ.

Theo số liệu thống kê từ Tổng cục Cảnh sát, từ đầu năm 2011 đến hết năm 2016, cả nước có 89.476 người Việt Nam (nữ chiếm 92%) kết hôn với công dân của hơn 50 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới, trong đó chủ yếu là kết hôn với công dân Đài Loan (Trung Quốc), Hàn Quốc, Trung Quốc, Mỹ, các quốc gia Châu Âu... Trung bình mỗi năm có khoảng 18.000 người Việt Nam kết hôn với người nước ngoài. Trong đó, thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh, thành đồng bằng sông Cửu Long chiếm hơn 78%, chủ yếu là phụ nữ ở những gia đình nghèo, thiếu việc làm, trình độ học vấn thấp¹.

Tỷ lệ các cuộc hôn nhân thông qua môi giới rất cao,

¹ <https://thanhnien.vn/doi-song/18000-cong-dan-viet-nam-ket-hon-voi-nguoi-nuoc-ngoai-moi-nam-438073.html>

ở nhiều địa phương kết hôn mang tính phong trào, ít xuất phát từ tình yêu mà phần nhiều vì mục đích kinh tế trong hoàn cảnh kinh tế ở nông thôn hiện nay còn nhiều khó khăn.

2. Mặt tích cực và hạn chế của hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài

Chưa có một nghiên cứu tổng thể về hôn nhân quốc tế, song các số liệu thống kê cho thấy quan hệ này có những mặt tích cực. Kết quả khảo sát quốc gia của Chính phủ Hàn Quốc (3/2010), trong số những phụ nữ nước ngoài lấy chồng Hàn Quốc, 74,8% phụ nữ Việt Nam được khảo sát thể hiện hài lòng về người chồng; 88,1% ý kiến hài lòng với con cái; 64,8% ý kiến hài lòng về mối quan hệ với bố mẹ chồng. Theo thống kê năm 2005 của Bộ Y tế, Phúc lợi xã hội và Gia đình Hàn Quốc, có hơn 70% phụ nữ Việt Nam lấy chồng Hàn Quốc và sinh sống tại Hàn Quốc duy trì việc gửi tiền cho gia đình ở nước nhà, số tiền trung bình 1.030 USD/năm, tương đương với thu nhập trung bình một năm của một gia đình nông dân có mức sống trung bình vùng đồng bằng Bắc Bộ. Kết quả phỏng vấn những hộ gia đình có con lấy chồng ngoại cho thấy mức sống của các hộ gia đình thay đổi khá giả hơn trước rất nhiều, 20% số hộ nghèo đã thoát nghèo và tăng thêm khoảng 13% số hộ giàu khá. Hầu hết phụ nữ kết hôn với người nước ngoài đảm bảo các

điều kiện kết hôn và đăng ký kết hôn theo quy định. Như vậy có thể thấy phần lớn phụ nữ Việt Nam chấp nhận và hài lòng với cuộc hôn nhân, hòa nhập với gia đình và cộng đồng nước đến làm dâu; nhiều chị em tìm được công việc phù hợp; mức sống của những gia đình có con lấy chồng nước ngoài khá giả hơn trước.

Tuy nhiên, trong hôn nhân quốc tế còn tồn tại nhiều vấn đề phức tạp, nhất là môi giới bất hợp pháp. Luật pháp một số nước quy định thủ tục kết hôn đơn giản và cho phép công ty môi giới hôn nhân quốc tế hoạt động, trong khi đó Việt Nam không cho phép hoạt động môi giới hôn nhân. Nhiều tổ chức môi giới hôn nhân của nước ngoài vào Việt Nam núp dưới danh nghĩa hợp tác, ký kết làm ăn kinh tế, du lịch... sau đó, móc nối với một số đối tượng người Việt Nam để thiết lập lên những tổ chức, đường dây môi giới hôn nhân bất hợp pháp. Để tránh bị các cơ quan chức năng phát hiện, các đối tượng không tổ chức đưa nam giới nước ngoài về Việt Nam mà thông qua mạng xã hội như zalo, facebook, wechat... để xem mặt chọn vợ. Sau khi chọn được vợ thì làm thủ tục đưa các phụ nữ Việt Nam xuất cảnh ra nước ngoài (dưới hình thức đi du lịch). Sau đó, tổ chức đám cưới, đăng ký kết hôn ở nước ngoài, rồi mới quay về Việt Nam nộp hồ sơ xin ghi chú kết hôn.

Thực tế cho thấy, kết hôn qua môi giới bất hợp pháp thường diễn ra nhanh chóng, hai bên không có thời gian tìm hiểu về nhau. Theo số liệu của Trung tâm tư vấn, hỗ

trợ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài thành phố Cần Thơ, trong tổng số 2.932 phụ nữ kết hôn với người Hàn Quốc thì 76,13% chỉ gặp chồng từ 1- 2 lần trước khi kết hôn, một vài trường hợp kết hôn mà chưa từng gặp mặt trực tiếp, hai bên chỉ biết nhau qua internet hoặc điện thoại.

Với xuất phát điểm như vậy, thời gian qua hôn nhân quốc tế mang không ít những yếu tố tiêu cực, bất ổn.

Quyền lợi của phụ nữ kết hôn với người nước ngoài khi sinh sống tại nước ngoài không được đảm bảo: Không tiếp cận được với các dịch vụ phúc lợi xã hội, không được ra ngoài làm việc, bị ngược đãi, đánh đập¹, cá biệt có trường hợp bị giết bởi người chồng của mình. Một số cô dâu Việt Nam rơi vào tình trạng không quốc tịch do đã thôi quốc tịch Việt Nam nhưng chưa được nhập quốc tịch nước ngoài (do ly hôn hoặc chồng chết...).

Hôn nhân không thành công cũng gây nhiều hệ lụy cho cô dâu khi trở về nước:

Vấn đề hộ tịch của cô dâu khi trở về Việt Nam: nhiều chị em phụ nữ trở về Việt Nam chưa hoàn tất thủ tục ly hôn, quan hệ hôn nhân của họ chỉ tồn tại trên mặt pháp lý (giấy chứng nhận kết hôn) còn trên thực tế thì quan hệ hôn nhân đã chấm dứt. Về đến Việt Nam họ không

¹ Đại diện Văn phòng Kinh tế và Văn hóa Đài Bắc ở thành phố Hồ Chí Minh: Tỷ lệ những cô dâu Việt Nam tại Đài Loan được phát hiện bị ngược đãi, hành hạ chiếm khoảng từ 6-10% (Nguồn: <https://vnexpress.net/thoi-su/tham-canh-cua-nhung-co-gai-viet-lay-chong-dai-loan-2010061.html>).

ly hôn được với chồng vì không có giấy tờ, không liên hệ được với người chồng. Có một số trường hợp phụ nữ trở về đã lấy chồng Việt Nam và sinh con; họ không thể đăng ký kết hôn tại Việt Nam và hậu quả pháp lý là hệ lụy đến con cái họ sau này. Hoặc họ muốn thực hiện một giao dịch dân sự nào đó thì cũng rất khó.

Vấn đề trẻ lai do các cô dâu Việt sinh ra: Tại một số địa phương thuộc các tỉnh Hải Dương, Vĩnh Long, Hậu Giang, Đồng Tháp, Cần Thơ nơi có nhiều phụ nữ lấy chồng Đài Loan (Trung Quốc) đã xuất hiện các trẻ em mang quốc tịch Đài Loan cư trú và sinh sống theo các hoàn cảnh khác nhau: được sinh ra tại Việt Nam hoặc được gửi về Việt Nam nhờ gia đình bên ngoại chăm sóc hộ do cha mẹ bận làm ăn không thể chăm sóc con cái được; cha mẹ ly hôn, mẹ gửi con về Việt Nam cho thân nhân chăm sóc; người mẹ đơn phương đưa con về Việt Nam để trốn chạy cuộc hôn nhân bị đổ vỡ, từ chối mọi liên hệ với gia đình nhà chồng. Trừ số được sinh ra tại Việt Nam, số trẻ sinh ra tại Đài Loan rồi được đưa về Việt Nam đều đã có quốc tịch Đài Loan (Trung Quốc) ngay từ khi sinh ra. Tình hình tương tự đối với Hàn Quốc. Theo nguồn số liệu không chính thức từ phía Hàn Quốc, từ tháng 9/2008 đến tháng 9/2009, đã có khoảng 1.700 trẻ em dưới ba tuổi không trở lại nước này sau khi được đưa về Việt Nam. Mặc dù những trẻ em này là công dân Hàn Quốc, song đều không biết tiếng và văn hóa Hàn

Quốc và về mặt pháp lý thì vẫn là người nước ngoài ở Việt Nam. Do không có quốc tịch Việt Nam và phần lớn không được khai báo với chính quyền địa phương nên số trẻ em này còn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc thủ tục đăng ký quốc tịch, hộ tịch để hưởng các chính sách của nhà nước khi đi học, khám chữa bệnh.

II. VAI TRÒ CỦA HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ VIỆT NAM

Vai trò của Hội về hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài được thể hiện trong các văn bản luật pháp của Việt Nam trong đó có Nghị định 126/2014/NĐ-CP, ngày 31/12/2014. Theo đó, TW Hội có trách nhiệm phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan, UBND cấp tỉnh thực hiện các hoạt động trong lĩnh vực này; thành lập các trung tâm tư vấn, hỗ trợ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài (Trung tâm) và chỉ đạo, hướng dẫn Hội Phụ nữ tỉnh, thành phố thành lập, quản lý hoạt động của Trung tâm; chỉ đạo, hướng dẫn về tổ chức hoạt động của các Trung tâm; phối hợp với Bộ Tư pháp kiểm tra, thanh tra về tổ chức và hoạt động của Trung tâm. Ngoài ra, Nghị định 126 chỉ giao duy nhất cho Trung tâm tư vấn, hỗ trợ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài thuộc Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam hoặc Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương làm công tác tư vấn, hỗ trợ hôn nhân và gia đình,

trong đó có quyền hạn giới thiệu kết hôn khi công dân Việt Nam và công dân nước ngoài có nhu cầu. Với vai trò và trách nhiệm của mình, Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp đã có nhiều hoạt động góp phần làm lành mạnh hóa hôn nhân có yếu tố nước ngoài, cụ thể:

1. Cấp Trung ương: Trung ương Hội đã có các hoạt động:

Tham gia xây dựng, thực hiện và giám sát việc thực hiện luật pháp, chính sách liên quan đến hôn nhân quốc tế. Hội tham gia thành viên Ban soạn thảo, tổ biên tập các Luật/Nghị định về hôn nhân quốc tế: Luật Hôn nhân và Gia đình, Luật Hộ tịch, Nghị định số 126/2014/NĐ-CP hướng dẫn Luật Hôn nhân và Gia đình, Nghị định số 123/2015/NĐ-CP hướng dẫn Luật Hộ tịch.

Thành lập và duy trì hoạt động của Tổ công tác hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài từ năm 2010 với nhiệm vụ tham mưu cho lãnh đạo Hội về vấn đề hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài.

Chỉ đạo, định hướng, hướng dẫn Hội Liên hiệp Phụ nữ các tỉnh, thành và các Trung tâm tư vấn, hỗ trợ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài (Trung tâm) trực thuộc Hội Liên hiệp Phụ nữ các tỉnh/thành thực hiện tư vấn, tuyên truyền, giáo dục nhằm góp phần lành mạnh hóa hôn nhân quốc tế, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của phụ nữ và nét đẹp văn hóa truyền thống. Tổ chức các hội nghị, hội thảo; cung cấp một số tài liệu tuyên truyền, giáo

dục định hướng cho các cô dâu. Hỗ trợ thí điểm mô hình “Hỗ trợ hôn nhân với Hàn Quốc” tại Trung tâm của Hải Dương và Hậu Giang.

Hợp tác quốc tế nhằm bảo vệ nhân phẩm, quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng cho các cô dâu Việt Nam. Hiện nay, Hội có quan hệ hợp tác tích cực với các đối tác Hàn Quốc, cụ thể:

- Hợp tác với Bộ Bình đẳng giới và Gia đình Hàn Quốc (MOGEF) từ năm 2010 về “Hợp tác xây dựng các hoạt động hôn nhân quốc tế lành mạnh và nâng cao quyền năng của phụ nữ” với mục tiêu bảo đảm sự hòa nhập ổn định của các gia đình đa văn hóa vợ chồng Việt - Hàn. Trong khuôn khổ hợp tác, từ tháng 10/2011 hai bên đã ủy quyền cho Hội Liên hiệp Phụ nữ Cần Thơ, Việt Nam và Trung tâm Chính sách và Nhân quyền Liên hợp quốc của Hàn Quốc phối hợp tổ chức chương trình giáo dục định hướng trước khi xuất cảnh¹ tại Cần Thơ dành cho các cô dâu Việt Nam đã kết hôn với nam giới Hàn Quốc. Chương trình nhằm cung cấp thông tin về phẩm chất đạo đức tốt đẹp của phụ nữ Việt Nam, kiến thức

¹ Chương trình định hướng kéo dài 3 ngày với tổng thời lượng 24 giờ, bao gồm phần dạy tiếng Hàn Quốc. Từ tháng 7/2014, chương trình đã được điều chỉnh còn 2 ngày (16 giờ), không bao gồm phần dạy tiếng Hàn Quốc, do chính sách cấp visa của Hàn Quốc yêu cầu phụ nữ di cư theo diện kết hôn phải đạt năng lực tiếng Hàn nhất định và phải đăng ký học tiếng Hàn tại các cơ sở được cơ quan chức năng Hàn Quốc công nhận.

tổ chức cuộc sống gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc, hiểu biết về văn hóa, đời sống ở Hàn Quốc với mục đích hỗ trợ các cô dâu, nâng cao sự hòa hợp về văn hóa. Hội phối hợp chặt chẽ với MOGEF trong các vụ việc liên quan đến môi giới hôn nhân Việt - Hàn bất hợp pháp, các trường hợp cô dâu bị ngược đãi, bạo hành và giết hại. Đơn cử tháng 11/2019, trước vụ việc cô dâu Nguyễn Bình An bị chồng sát hại, Hội đã gửi thư cho Bộ Bình đẳng giới đề nghị hỗ trợ giải quyết vụ việc. Phản hồi thư của Hội, Bộ trưởng của Hàn Quốc cho biết đã đích thân gặp, chia buồn và có các hỗ trợ cho gia đình cô dâu bị nạn; đồng thời kiến nghị xét xử nghiêm và có hình phạt thích đáng đối với người chồng thủ phạm.

- Hợp tác với Đại sứ quán Hàn Quốc tại Việt Nam về cập nhật các quy định của Hàn Quốc liên quan đến hôn nhân quốc tế, hỗ trợ tìm hiểu thông tin về đối tác Hàn Quốc muốn hợp tác với Hội trong lĩnh vực này, trao đổi và phối hợp về những vấn đề liên quan đến phụ nữ Việt Nam kết hôn với nam giới Hàn Quốc. Trung ương Hội cũng đang triển khai Dự án “Tăng cường năng lực của Việt Nam nhằm hỗ trợ tái hòa nhập bền vững cho phụ nữ di cư và gia đình họ” giai đoạn 2019-2021 do Cơ quan hợp tác quốc tế Hàn Quốc (KOICA) tài trợ. Tháng 12/2015, Báo Phụ nữ Việt Nam (đơn vị trực thuộc Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam) và Phòng lãnh sự Đại sứ quán Hàn Quốc tại Việt Nam đã ký biên bản ghi nhớ nhằm cung

cấp thông tin về chính sách và quy định có liên quan đến kết hôn giữa công dân hai nước Việt Nam - Hàn Quốc, và văn hóa giáo dục cho các cô dâu, nữ lao động và du học sinh Việt Nam đang sinh sống và học tập tại Hàn Quốc...

- Hợp tác với Trung tâm Văn hóa Phụ nữ Việt Nam tại Hàn Quốc (VWCC) thực hiện thí điểm dự án Hỗ trợ hôn nhân Hàn Quốc tại 2 tỉnh Hải Dương và Hậu Giang, nhằm nâng cao nhận thức và hỗ trợ cho phụ nữ trong độ tuổi kết hôn tại địa bàn dự án, tập huấn trang bị kiến thức hỗ trợ hòa nhập cuộc sống tại Hàn Quốc cho những phụ nữ đang trong giai đoạn làm thủ tục đăng ký kết hôn với nam giới Hàn Quốc tại địa bàn dự án; giới thiệu tìm hiểu và kết hôn giữa phụ nữ Việt Nam và nam giới Hàn Quốc đảm bảo hôn nhân lành mạnh, tiến bộ, tuân thủ pháp luật, hạn chế những rủi ro phát sinh do môi giới hôn nhân quốc tế bất hợp pháp gây ra.

- Ngoài ra, Trung ương Hội cũng hợp tác với các cơ quan, tổ chức khác của Hàn Quốc như Quỹ hỗ trợ Phụ nữ Hàn Quốc, Hiệp hội Gia đình Hàn - Việt, Hiệp hội Vì cuộc sống tốt đẹp hơn, trong các hoạt động hỗ trợ gia đình Việt - Hàn như các cuộc gặp gỡ gia đình Việt - Hàn tại Việt Nam và Hàn Quốc, tạo cơ hội cho các gia đình và các con mang hai dòng máu Việt Nam - Hàn Quốc thăm viếng lẫn nhau để tăng hiểu biết về truyền thống, văn hóa mỗi nước, thắt chặt thêm quan hệ gia đình hai bên.

- Đặc biệt, Diễn đàn Phụ nữ Việt Nam - Hàn Quốc do

Hội và Viện Phát triển Phụ nữ Hàn Quốc đầu mối tổ chức luân phiên tại hai nước hàng năm từ năm 2013 là kênh quan trọng để trao đổi những vấn đề liên quan đến phụ nữ hai nước trong đó có hôn nhân quốc tế Việt - Hàn.

- Trung ương Hội cũng tăng cường quan hệ với Hội Phụ nữ Việt Nam tại Hàn Quốc qua đó tìm hiểu tâm tư nguyện vọng của các chị em để đề xuất với Chính phủ hai nước và phối hợp chặt chẽ với Đại sứ quán Việt Nam ở Hàn Quốc nhằm hỗ trợ phụ nữ Việt Nam trong hôn nhân có yếu tố nước ngoài.

2. Cấp địa phương:

Hội Liên hiệp Phụ nữ nhiều tỉnh, thành, nhất là các trung tâm tư vấn hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài, đã có nhiều hoạt động tuyên truyền, tư vấn hỗ trợ phụ nữ trong hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài. Một số địa phương đã chủ động xây dựng hợp tác quốc tế về lĩnh vực này như thành phố Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Cần Thơ. Cụ thể:

- Tính đến tháng 10/2017, cả nước có 15 Trung tâm tư vấn hỗ trợ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài¹ (được thành lập theo Nghị định 126) thực hiện tuyên

¹ Thành phố Hồ Chí Minh, Thái Nguyên, Hậu Giang, An Giang, Kiên Giang, Đồng Tháp, Cà Mau, Sóc Trăng, Trà Vinh, Vĩnh Long, Long An, Lâm Đồng, Gia Lai, Hải Dương, Cần Thơ. Số liệu theo thống kê của Trung ương Hội tính đến tháng 10/2017.

truyền, tư vấn những vấn đề liên quan đến hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài, cấp giấy chứng nhận xác nhận tư vấn cho các cô dâu, đào tạo tập huấn cho các cô dâu về ngôn ngữ, văn hóa, ứng xử, hỗ trợ hoàn thiện hồ sơ kết hôn cho phụ nữ Việt Nam lấy chồng nước ngoài. Ngoài ra cũng có các Trung tâm tư vấn pháp luật (thành lập theo Nghị định 77) ở một số các tỉnh, thành và Hội Liên hiệp Phụ nữ các tỉnh, thành có thể tư vấn về hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài. Trung tâm của thành phố Hồ Chí Minh và tỉnh Hải Dương từng có hoạt động giới thiệu kết hôn và hiện nay đang thí điểm thêm ở Trung tâm của tỉnh Hậu Giang.

- Hội Liên hiệp Phụ nữ địa phương cũng có các hoạt động tuyên truyền, tích cực tham gia phòng ngừa môi giới hôn nhân bất hợp pháp trong đó, Hội phụ nữ cơ sở ở thành phố Hồ Chí Minh đã phát hiện và tố giác một số điểm tổ chức “xem mắt”, môi giới hôn nhân bất hợp pháp, đã giúp cho 987 chị em ở các tỉnh miền Tây Nam Bộ bị lừa phỉnh đi “xem mắt” bất hợp pháp về lại gia đình.

- Về hợp tác quốc tế trong hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài, Hội Liên hiệp Phụ nữ thành phố Hồ Chí Minh ký kết hợp tác với Tổ chức di dân Hàn Quốc¹

¹ Nội dung hợp tác: “Hợp tác trong đào tạo tiếng Hàn và tư vấn về văn hóa, phong tục, tập quán, pháp luật Hàn Quốc cho công dân Việt Nam; Điều hành chương trình đào tạo tiếng Hàn ở Việt Nam và mời các chuyên gia Hàn Quốc sang Việt Nam làm việc; Hỗ trợ các vấn đề liên quan đến thủ tục hành chính của hai nước”.

và ký kết hợp tác với Trung tâm Đa văn hóa PSY - Hàn Quốc; Hội Liên hiệp Phụ nữ thành phố Cần Thơ đã phối hợp với Liên hiệp Các tổ chức Hữu Nghị thành phố Cần Thơ xây dựng Câu lạc bộ hữu nghị thân nhân kiều bào Hàn Quốc (thành lập 15 Câu lạc bộ tại 3 huyện Phong Điền, Thốt Nốt và Thới Lai), hợp tác với KOCUN tổ chức các lớp giáo dục định hướng cho phụ nữ Việt Nam đã đăng ký kết hôn với nam giới Hàn Quốc trước khi xuất cảnh; thành lập “Trung tâm Việt - Hàn chung tay chăm sóc” với sự tài trợ của công ty Hyundai; Hội Liên hiệp Phụ nữ thành phố Hải Phòng mới ký hợp tác với KOCUN thực hiện Dự án: “Việt - Hàn chung tay chăm sóc” dành cho phụ nữ di trú kết hôn Việt Nam và con của gia đình Việt - Hàn giai đoạn 2019-2024.

Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp thường xuyên phối hợp với các bộ, ban, ngành liên quan như Bộ Ngoại giao, Bộ Tư pháp, Đại sứ quán Việt Nam ở Hàn Quốc và cơ quan ngoại vụ, tư pháp các tỉnh/thành trong việc hỗ trợ phụ nữ Việt Nam trong hôn nhân có yếu tố nước ngoài nhất là giai đoạn tư vấn, giáo dục định hướng trước khi kết hôn và hỗ trợ giải quyết những hệ lụy sau hôn nhân (thủ tục ly hôn, giấy khai sinh cho con lai...).

Phần

II

**NHỮNG KIẾN THỨC VÀ KỸ NĂNG
PHỤ NỮ CẦN CÓ KHI KẾT HÔN
VỚI NGƯỜI NƯỚC NGOÀI**

I. NHỮNG KIẾN THỨC VÀ KỸ NĂNG CHUNG

Với những rào cản, thách thức trong quan hệ hôn nhân quốc tế, phụ nữ Việt Nam kết hôn quốc tế cần quan tâm trang bị cho mình những kiến thức cần thiết.

1. Suy nghĩ thật kỹ trước khi quyết định kết hôn

Không thể có hạnh phúc thực sự khi hôn nhân không xuất phát từ tình cảm của hai phía, không có tình yêu đôi lứa, không có sự hiểu biết, chia sẻ lẫn nhau. Tránh tư tưởng “xuất ngoại” bằng mọi giá cũng như tránh hiện trạng kết hôn “4 không” (không biết văn hóa, ngôn ngữ, pháp luật của nước có người dự định lấy làm chồng; không biết nhân thân người dự định kết hôn; không biết hoàn cảnh gia đình người dự định kết hôn; không tình yêu). Chị em chỉ quyết định kết hôn khi đã đạt “5 biết”, đó là:

- Biết và hiểu rõ về người dự định kết hôn;
- Biết hoàn cảnh gia đình của người dự định kết hôn;
- Biết văn hóa, ngôn ngữ, pháp luật nước định sang lấy chồng;
- Biết các trường hợp điển hình thành công, thất bại của những người đã kết hôn với người nước ngoài ở địa phương;

- Biết các quy định của pháp luật Việt Nam về kết hôn với người nước ngoài và cơ quan giúp đỡ mình khi ra nước ngoài.

Phụ nữ Việt Nam khi kết hôn với người nước ngoài, cần tư vấn, hỗ trợ hãy đến Trung tâm tư vấn, hỗ trợ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài thuộc Hội Liên hiệp phụ nữ các tỉnh/thành hoặc liên hệ trực tiếp với Hội Liên hiệp Phụ nữ của địa phương mình để nhận được hỗ trợ.

2. Học ngôn ngữ của người mình kết hôn

Ngôn ngữ là công cụ giao tiếp và là cánh cổng để bạn hội nhập với môi trường mới. Nếu nói tốt tiếng nước sở tại, bạn có thể tránh được nhiều mâu thuẫn vợ chồng hay sự phân biệt đối xử của xã hội. Trước tiên bạn nhất thiết phải học được một số câu thông thường để có thể giao tiếp tại gia đình và cộng đồng như: các câu chào hỏi, cảm ơn, xin lỗi, tên các thành viên và cách xưng hô trong gia đình, tên các món ăn, thực phẩm, tên các vật dụng trong gia đình và nơi công cộng, địa chỉ nơi mình sinh sống, cách hỏi địa chỉ, hỏi đường, bến xe, bệnh viện, tên một số loại bệnh thông thường...

Muốn vậy, bạn cần kiên trì, nỗ lực, chủ động đăng ký học ở các cơ quan, tổ chức hỗ trợ cho cô dâu di trú trong các gia đình đa văn hóa; xem tivi, băng video phát chương trình song ngữ (có phụ đề) và khi gặp từ

không biết thì tra từ điển; tận dụng cơ hội để giao tiếp với người thân như chồng, bố mẹ chồng,... để quen dần và sẽ có phản xạ tốt, không mặc cảm, tự ti khi giao tiếp.

3. Tìm hiểu văn hóa và thói quen của người địa phương

Sau khi đặt chân đến xứ người, bạn cần nhanh chóng hòa nhập với cuộc sống mới bằng cách thân thiện với mọi người trong gia đình; có mối quan hệ tốt với hàng xóm, tham gia các hoạt động cộng đồng tại nơi sinh sống. Tìm hiểu thói quen về ăn uống, sinh hoạt, nghỉ ngơi, vui chơi giải trí, cách thức tổ chức cuộc sống gia đình, quan hệ bạn bè, cách giao tiếp và ứng xử trong cuộc sống hàng ngày cũng như những quan niệm về giá trị đạo đức.

4. Tìm hiểu về quyền lợi và nghĩa vụ của mỗi công dân

Khi sinh sống và làm việc ở một nơi mới bạn phải nắm rõ về luật pháp của địa phương đó, đặc biệt luật pháp liên quan trực tiếp tới cuộc sống như: luật giao thông, luật thuế cá nhân, chế độ bảo hiểm xã hội, chế độ y tế, trợ cấp thất nghiệp, thậm chí cả luật hình sự...

5. Làm tốt vai trò của người phụ nữ trong gia đình

Dù ở đâu, trong gia đình, người phụ nữ cũng đóng vai trò trung tâm trong tổ chức cuộc sống gia đình, tạo không khí vui vẻ về tinh thần và vật chất cho các thành

viên. Kể cả khi kinh tế còn khó khăn nhưng biết cách tổ chức và chi tiêu có kế hoạch thì vẫn tạo nên không khí ấm cúng và vui vẻ. Một gia đình êm ấm, hạnh phúc thể hiện tài năng của người phụ nữ. Vậy người phụ nữ cần:

- Biết cách tổ chức sắp xếp cuộc sống gia đình nề nếp, ngăn nắp, gọn gàng; biết quán xuyến mọi công việc, chi tiêu trong gia đình cho vừa với túi tiền của gia đình. Nếu đi mua sắm không có kế hoạch sẽ mua cả những món hàng không cần thiết, dẫn đến chi nhiều hơn thu và việc quản lý tiền trong nhà sẽ trở nên khó khăn.

- Phân công công việc cho các thành viên trong gia đình phù hợp với lứa tuổi, trình độ, sức khỏe. Chú ý đảm bảo tính công bằng cho cả con trai và con gái. Biết được sở thích của từng thành viên trong gia đình để động viên kịp thời. Trường hợp chồng đã có con riêng cần quan tâm, thương yêu, đối xử công bằng.

- Tham gia lao động, tìm cho mình một công việc cho dù là việc nhỏ để góp thêm vào kinh tế gia đình, thu nhập gia đình. Không nên chỉ sống dựa vào chồng. Nên bàn bạc và thống nhất với chồng về việc này để tránh trường hợp chồng không muốn vợ đi làm, dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng.

Trong cuộc sống gia đình, hãy chú ý đến các vai trò cụ thể sau:

* *Vai trò làm vợ*: Hết mực thương yêu chồng, cư xử mềm mỏng, dịu dàng, tìm hiểu đặc điểm tâm sinh lý và sở thích của chồng để tự điều chỉnh một cách phù hợp. Nếu chưa thông thạo tiếng (ngôn ngữ) của nước chồng thì có thể dùng cử chỉ dịu dàng và ánh mắt yêu thương để thổ lộ tình cảm. Hãy tự chăm chút, không để ngoại hình lôi thôi. Chăm sóc bản thân cũng là thể hiện mình biết coi trọng bản thân và vun đắp tình cảm, quan hệ vợ chồng. Hiểu công việc của chồng, đồng thời giúp chồng hiểu công việc của mình để có sự cảm thông, hỗ trợ và cùng chia sẻ trách nhiệm, cùng chăm lo mọi công việc trong gia đình “*Thuận vợ, thuận chồng tát biển Đông cũng cạn*”. Trở thành người bạn của chồng và cùng chồng chia sẻ những ngọt bùi cay đắng. Động viên, an ủi, khuyến khích chồng phấn đấu về mọi mặt, để chồng làm những việc có ích cho gia đình và xã hội, chia sẻ việc chăm sóc con và việc nhà khi có thể với vợ.

Nên giữ thể diện cho chồng, đừng chê bai chồng trước mặt khách lạ hoặc so sánh chồng với bạn bè xung quanh làm chồng xấu hổ và sẽ dẫn tới nghi ngờ về tình yêu. Tránh ghen bóng ghen gió, chớ nghe lời đồn đại rồi về nhà đay nghiến chồng, vừa làm xấu hổ chồng, vừa làm xấu bản thân. Nên “đóng cửa bảo nhau”, tìm lúc vui vẻ khuyên nhủ chồng hoặc nhờ bạn bè thân thích khuyên giải chồng.

* *Vai trò làm mẹ*: Người mẹ là người sinh ra con cũng là người thầy đầu tiên của con. Từ khi còn trong bụng mẹ đứa trẻ đã chịu ảnh hưởng về những tư duy suy nghĩ hay niềm vui, nỗi buồn của mẹ.

“Mẹ là thầy giáo ban đầu

Con như trang giấy trắng phau bên đèn”.

Người mẹ cần hiểu đặc điểm sinh lý của con trong từng thời kỳ, cần có kiến thức nuôi dạy con khoa học để con không bị suy dinh dưỡng mà khỏe mạnh, phát triển tốt về trí tuệ, thể lực và nên người. Cần giáo dục, bồi dưỡng cho con các giá trị văn hóa truyền thống của cả quê cha và quê mẹ. Chú ý dạy tiếng Việt cho con để đứa trẻ biết tiếng mẹ đẻ, hướng về quê hương mẹ, không quên quê mẹ.

Trong giáo dục con cái, người mẹ cần lưu ý những điểm sau:

- Người mẹ luôn thể hiện lòng nhân hậu, vị tha, sống mẫu mực, là tấm gương cho con học tập và noi theo.

- Biết hướng cho con vào các hoạt động học tập, lao động, vui chơi lành mạnh, bổ ích. Giúp con biết tránh những thói hư, tật xấu (chửi bậy, đánh nhau, thiếu trung thực, thiếu lễ phép...) và các tệ nạn xã hội (rượu, cờ bạc, nghiện hút ma túy...).

- Khen thưởng, động viên con kịp thời khi con làm được điều tốt.

- Không quá nuông chiều con, nhưng không được đánh đập, sỉ nhục con.

- Tôn trọng và lắng nghe ý kiến của con, không áp đặt con làm theo ý mình. Thật sự là người bạn của con để con có thể tâm tình, hỏi ý kiến, giúp con có những quyết định đúng đắn trong cuộc sống.

** Vai trò làm dâu:* Mọi quan hệ giữa mẹ chồng và con dâu có ảnh hưởng rất quan trọng đến hạnh phúc gia đình, do đó các cô dâu nên thể hiện:

- Là người con dâu hiếu thảo, tận tâm, chăm sóc bố mẹ chồng; kính trọng, thương yêu và biết được đặc điểm tâm lý của bố mẹ chồng để có ứng xử chu đáo.

- Mọi lời nói, cử chỉ, hành động đều phải chân thành, xuất phát từ tấm lòng. Luôn giữ gìn mối quan hệ tốt đẹp với mọi thành viên trong gia đình chồng; đối xử với anh em, nội - ngoại sao cho đúng đạo lý làm con trong gia đình, đúng với đạo lý làm người.

- Tranh thủ sự quan tâm, hỗ trợ của các thành viên trong gia đình. Tổ chức các cuộc sum họp gia đình để tăng cường giao lưu và tạo sự gắn bó giữa các thành viên trong gia đình khi có điều kiện; Học cách nấu những món ăn mà gia đình nhà chồng thích.

- Chú ý, quan tâm quan sát và cố gắng hòa nhập, thích ứng với văn hóa, cách sống của gia đình nhà chồng. Học

và sử dụng thành thạo, đúng quy cách các thiết bị, đồ dùng gia đình...

6. Tự trang bị một số kỹ năng sống cần thiết

Kỹ năng sống là những kỹ năng mang tính tâm lý xã hội và kỹ năng về giao tiếp được vận dụng trong các tình huống hàng ngày để tương tác có hiệu quả với người khác và giải quyết có hiệu quả những vấn đề, những tình huống của cuộc sống hàng ngày. Cần chú ý một số kỹ năng sống cơ bản sau:

* **Kỹ năng giao tiếp:** Kỹ năng giao tiếp là khả năng bày tỏ ý kiến của bản thân theo hình thức nói, viết hoặc sử dụng ngôn ngữ cơ thể một cách phù hợp với hoàn cảnh và văn hóa. Để giao tiếp tốt, chúng ta nên:

- Biết thông cảm, chia sẻ với mọi người bằng cách trao đổi, hỏi han, tâm sự để giúp họ giải quyết vấn đề mà họ đang gặp phải.

- Biết cách lắng nghe để hiểu đối phương hoặc có được sự tư vấn, lời khuyên bổ ích nhất.

- Biết điều tiết tâm trạng, luôn vui vẻ để mang đến cho người đối diện một cảm giác thoải mái, không gò bó, khó chịu, buồn chán.

- Biết chia sẻ hạnh phúc với người khác.

- Biết nói lời cảm ơn khi nhận được sự quan tâm từ người khác.

Trong giao tiếp, khi cảm thấy khó thuyết phục người khác nghe ý kiến của mình bằng lời nói, bạn có thể dùng hành động để thuyết phục. Thuyết phục bằng hành động thường hiệu quả lớn nhất. Thông qua việc làm, hành động cụ thể, ta có thể làm cho người khác thay đổi cách nghĩ, thái độ và chấp nhận ý kiến của ta.

Khi tới môi trường mới chắc chắn bạn sẽ có rất nhiều lạ lẫm và bỡ ngỡ, bạn hãy hỏi mọi người xung quanh, chắc chắn sẽ nhận được sự giúp đỡ và chỉ bảo tận tình. Chủ động xây dựng các mối quan hệ hàng xóm, đồng hương tốt để có cuộc sống tinh thần cởi mở, thoải mái.

* **Kỹ năng lắng nghe:** Lắng nghe là chủ động, tập trung để nghe nhằm hiểu được những tâm tư, tình cảm, suy nghĩ của đối tượng mà họ muốn tâm sự nhằm khuyến khích đối tượng cởi mở, mạnh dạn chia sẻ thông tin. Lắng nghe tích cực là nghe tập trung, có sự phân tích, tổng hợp để vừa hiểu đúng ý kiến, tâm tư, nguyện vọng của đối tượng vừa có khả năng phản hồi, trao đổi thông tin. Để có thể lắng nghe tích cực, bạn nên: Dành thời gian để đối tượng được nói, bày tỏ ý kiến... từ đó, giúp bạn hiểu mẹ chồng, chồng bạn, người thân gia đình chồng; có căn cứ để xác định các vấn đề bức xúc và tâm tư, nguyện vọng cần được giải quyết.

* **Kỹ năng quan sát:** Quan sát là nhìn, chú ý và nhận biết sự việc một cách có chủ định và phân tích được.

Khi quan sát, cần quan sát cử chỉ, nét mặt, điệu bộ, hành vi... để nhận biết những diễn biến tâm lý, những suy nghĩ của đối tượng giao tiếp. Đồng thời, quan sát ngữ cảnh và trạng thái những thành viên trong gia đình nhằm thu thập thông tin, so sánh chúng với các thông tin đã có để khẳng định tính xác thực của thông tin và hiểu chính xác đối tượng giao tiếp. Kỹ năng quan sát không chỉ giúp cho bạn phán đoán trạng thái tâm lý và tình cảm của đối tượng giao tiếp mà còn giúp bạn diễn đạt những mong muốn của mình một cách đa dạng, phong phú. Quan sát cần được thực hiện tế nhị, lịch sự.

** Kỹ năng trình bày:* Kỹ năng trình bày là khả năng sử dụng lời nói để truyền tải một cách rõ ràng, chính xác, có hệ thống những thông tin cần thiết đến người nghe. Kỹ năng trình bày giúp cho bạn truyền đạt thông tin một cách đầy đủ, chính xác, rõ ràng, đồng thời giải thích những mắc mớ, quan niệm, sai lầm và bày tỏ quan điểm. Khi trình bày, cần truyền đạt những thông tin cơ bản, trọng tâm thể hiện điều mình cần nói, là vấn đề mà đối tượng quan tâm và giúp bạn giải quyết được vấn đề. Trong quá trình trình bày, cần sử dụng ngôn từ đơn giản, dễ hiểu, đồng thời, cần tạo không khí trao đổi cởi mở, thân thiện, vui vẻ giữa người nói và người nghe.

* **Kỹ năng động viên:** Động viên là hỗ trợ, khuyến khích đối tượng chủ động chia sẻ suy nghĩ, tình cảm của họ trước một vấn đề. Trong xây dựng gia đình hạnh phúc, kỹ năng động viên là cần thiết để khuyến khích mẹ chồng, chồng... chia sẻ suy nghĩ, tâm tư, tình cảm để mọi người được vui vẻ, phấn chấn, có niềm tin và động lực để làm tốt vai trò, trách nhiệm trong vị trí của họ đối với bạn.

* **Kỹ năng quản lý mâu thuẫn:** Mâu thuẫn là những xung đột, tranh cãi, bất đồng, bất bình với một hay nhiều người về một vấn đề nào đó. Kỹ năng quản lý mâu thuẫn là khả năng con người nhận thức được nguyên nhân nảy sinh mâu thuẫn và giải quyết những mâu thuẫn đó với thái độ tích cực, không dùng bạo lực hay lời nói nặng nề, lăng mạ. Trong gia đình đa văn hóa, thường nảy sinh các mâu thuẫn sau:

- **Mâu thuẫn với chồng:** Những bất hòa về ứng xử, khác biệt về lối sống và khó khăn về kinh tế là những nguyên nhân chủ yếu gây mâu thuẫn. Để hạn chế các bất đồng, cả chồng và vợ đều cần phải nỗ lực. Người vợ cần có tinh thần “nhập gia tùy tục”, trang bị các kiến thức cụ thể, thực tiễn để nhanh chóng hòa nhập với lối sống của nhà chồng, có thái độ ứng xử phù hợp và thực hiện tốt vai trò người vợ trong gia đình. Khéo léo giúp chồng tìm hiểu văn hóa của Việt Nam, biết đề cao, tôn trọng vợ mình trước mọi người, chia sẻ mong muốn với vợ, chỉ

dẫn, động viên, khuyến khích vợ làm quen với nếp sống mới và nhận thức, thực hiện vai trò, bổn phận của người vợ trong gia đình.

- *Mâu thuẫn với mẹ chồng và gia đình nhà chồng*: Những mâu thuẫn thường xảy ra bao gồm (1) Mâu thuẫn về tình cảm khi mẹ chồng cảm thấy con trai sau khi lấy vợ ít quan tâm đến mẹ, dẫn đến khó chịu, kiểm soát con dâu. (2) Mâu thuẫn trong đời sống sinh hoạt hàng ngày khi mẹ chồng để ý, cần nhắc khi con dâu làm không đúng ý; nội trợ, nấu nướng không hợp khẩu vị; bởi khác biệt trong quan điểm nuôi dạy trẻ... (3) Mâu thuẫn về kinh tế và việc làm do quan điểm khác biệt trong quản lý, chi tiêu tài chính gia đình, hoặc khi cô dâu không muốn mang tiếng ăn bám nên muốn đi làm sớm nhưng nhà chồng không đồng ý; hoặc cô dâu muốn quản lý tài chính song chồng lại đưa hết tiền để mẹ quản lý (do chưa thực sự tin tưởng hoặc cô dâu có ngôn ngữ, hiểu biết hạn chế nên chưa biết thực hiện giao dịch, thanh toán qua thẻ...), cô dâu muốn mua gì đều phải hỏi xin mẹ hoặc chồng... Các mâu thuẫn có thể trầm trọng hơn sau khi có con, cô dâu do sinh con mà mệt mỏi, dễ cáu gắt và khó nhẫn nại, có người bị trầm cảm sau sinh.

Để hạn chế mâu thuẫn, đối với mẹ chồng và các thành viên gia đình nhà chồng thì cô dâu nên sống tình cảm, chân thành, cởi mở, đặc biệt chú ý hiếu kính mẹ chồng,

coi trọng vị trí của mẹ chồng. Vui vẻ tiếp thu sự giúp đỡ có thiện chí của mẹ chồng; sống chan hòa với người thân của chồng, nếu có sai thì phải thẳng thắn thừa nhận và chân thành khắc phục. Biết chăm lo, cần cù, tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình chồng. Về lợi ích kinh tế không nên đòi hỏi quá khả năng, hoàn cảnh nhà chồng khi yêu cầu gửi tiền về nhà bố mẹ đẻ.

Với chồng, không nên để chồng khó xử giữa một bên là mẹ, một bên là vợ; người vợ nên nói mong muốn với chồng mình về tính khách quan, công bằng. Chủ động tâm sự để chồng hiểu và có quan điểm riêng, biết phân biệt đúng, sai khi gia đình nảy sinh mâu thuẫn. Những lời an ủi, động viên của chồng bạn sẽ khiến bạn cảm thấy đỡ buồn hơn rất nhiều.

*** Kỹ năng tự bảo vệ bản thân:** Tự bảo vệ bản thân là tự chủ, luôn tự quản lý giấy tờ tùy thân, tự chủ về tài chính (giữ thẻ ngân hàng và luôn có một khoản tiền mặt), lưu các số điện thoại, địa chỉ trợ giúp, làm quen và chia sẻ với hàng xóm, có bạn bè và chia sẻ khó khăn nếu có với họ, khi gặp khó khăn, nguy hiểm thì khéo léo thoát ra để tìm sự trợ giúp, không đối đầu trực tiếp gây nguy hiểm. Nếu có con, người vợ cũng cần lên kế hoạch an toàn cho trẻ.

Trong trường hợp bị bạo lực gia đình nhưng chưa thể rời đi ngay, người vợ hãy lưu giữ hoặc thu thập chứng

cứ về việc bạo hành, luôn mang bên mình một máy ghi âm nhỏ, một dụng cụ tự vệ như bình xịt mini. Khi đã đảm bảo được sự an toàn cho bản thân và con cái, điều quan trọng là phải trình báo với cơ quan có thẩm quyền và thực hiện bước kế tiếp để chấm dứt hành vi bạo lực như tìm luật sư đáng tin cậy để tiến hành khởi kiện đồng thời kiên quyết cắt đứt liên lạc với người bạo hành.

Điều quan trọng, là khi bị bạo lực gia đình thì chị em đừng cam chịu, tránh tư tưởng “xấu chàng hổ ai hay vạch áo cho người xem lưng”.

II. BỐN PHẨM CHẤT ĐẠO ĐỨC: TỰ TIN, TỰ TRỌNG, TRUNG HẬU, ĐẢM ĐANG CỦA PHỤ NỮ VIỆT NAM

Nói đến lịch sử hàng nghìn năm đấu tranh dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam, không thể không nhắc đến hình ảnh người phụ nữ Việt Nam “*Anh hùng, bất khuất, trung hậu, đảm đang*”. Những phẩm chất cao quý ấy luôn được coi là nét đẹp truyền thống của phụ nữ Việt Nam và được lưu truyền, phát huy từ đời này qua đời khác và đến ngày nay.

Người phụ nữ Việt Nam ngày nay vừa tiếp tục giữ gìn, phát huy những phẩm chất đạo đức truyền thống tốt đẹp, vừa rèn luyện, tu dưỡng để có thêm những phẩm chất mới phù hợp với yêu cầu thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Bốn phẩm chất đạo đức cần có của

người phụ nữ Việt Nam hiện nay là: **Tự tin, tự trọng, trung hậu, đảm đang**. Dưới đây, chúng tôi xin giới thiệu nội dung cụ thể của 4 phẩm chất này để giúp chị em hiểu và có thể rèn luyện khi ở xa quê hương.

1. Khái niệm:

Tự tin: Là tin tưởng vào bản thân mình. Tin tưởng vào bản thân mình phải có cơ sở, đó là sự nhận biết và hiểu rõ chính mình (điểm mạnh, điểm yếu), những kinh nghiệm của bản thân đã trải qua thực tiễn. Phẩm chất tự tin có thể thể hiện qua giọng nói, ánh mắt, cử chỉ, nét mặt nhưng để đánh giá có thực là tự tin hay không thì phải bằng việc làm thực tế.

Tự trọng: Là coi trọng phẩm giá, danh dự của bản thân mình. Nói phẩm giá, danh dự là nói đến những cái quý giá nhất của mỗi con người, nó không chỉ có ý nghĩa về đạo đức mà cả về năng lực, trình độ, cách ứng xử... những yếu tố làm nên giá trị, tư cách của con người.

Trung hậu: Là trung thực, trung thành và nhân hậu. Người trung thực là người biết phân biệt đúng, sai và có thái độ rõ ràng với cái đúng cái sai ấy. Người nhân hậu là người sống có tình nghĩa, yêu thương mọi người, sống thủy chung, hòa thuận với mọi người.

Đảm đang: Là biết lo toan, sắp xếp để quán xuyến, hoàn thành được cả công việc gia đình và xã hội.

2. Những việc nên làm và không nên làm trong rèn luyện 4 phẩm chất:

2.1. Đối với phẩm chất Tự tin

* Những việc nên làm:

Trước khi kết hôn

- Tham khảo, tìm hiểu thông tin, ý kiến của gia đình, người thân, bạn bè về hôn nhân có yếu tố nước ngoài.

- Thường xuyên cập nhật thông tin, kiến thức trên các phương tiện thông tin đại chúng (báo chí, truyền hình, internet,...) về hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài để trang bị hành trang, kiến thức tự bảo vệ bản thân.

- Chủ động tìm hiểu phong tục, tập quán, văn hóa, lối sống của các vùng, miền của nước dự định đến làm dâu.

- Chủ động tìm hiểu về quy trình, thủ tục hợp pháp khi kết hôn với người nước ngoài; Học ngoại ngữ và trau dồi trình độ, kiến thức của bản thân.

- Tìm hiểu thông tin rõ ràng, cụ thể về người dự định kết hôn.

Sau khi kết hôn

- Có nghị lực, có ý thức phấn đấu vươn lên vượt qua mọi khó khăn, thử thách; Chủ động trong mọi công việc, tin vào khả năng thành công của mình.

- Luôn tạo những cơ hội khẳng định năng lực của bản thân, không thua kém người chồng.

- Không ngừng phấn đấu học tập, nâng cao trình độ bản thân; Rèn luyện kỹ năng sống, rèn luyện sức khỏe, giữ gìn vẻ đẹp hình thể.

- Hòa đồng với các thành viên trong gia đình và cộng đồng nơi sinh sống mới.

- Thường xuyên tìm hiểu, cập nhật và tận dụng các dịch vụ hỗ trợ cho các cô dâu Việt ở nước ngoài.

** Những việc không nên làm:*

- Ngại học tiếng của nước đến làm dâu.

- Phụ thuộc, dựa dẫm vào chồng, gia đình nhà chồng; Thụ động, làm theo ý của chồng và những người khác dù bản thân thấy chưa đúng.

- Chán nản, tuyệt vọng khi xảy ra mâu thuẫn, bất đồng trong hôn nhân; Khi bị bạo lực không lên tiếng đề nghị cơ quan chức năng xử lý tại giup đỡ.

- Ngại giao tiếp, rụt rè, không dám tham gia vào các hoạt động tại cộng đồng.

2.2. Đối với phẩm chất Tự trọng

** Những việc nên làm:*

Trước khi kết hôn

- Xác định rõ ràng mục đích của việc kết hôn. Nếu sau thời gian làm quen, tìm hiểu mà có tình yêu thực sự thì tiến đến hôn nhân.

- Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các quy trình, thủ tục quy định về người Việt Nam kết hôn với người nước ngoài.

- Quan tâm đến những thông tin cảnh báo, ngăn chặn hành vi tiêu cực về kết hôn với người nước ngoài.

Sau khi kết hôn

- Luôn coi trọng phẩm giá, danh dự của bản thân. Luôn thể hiện là người yêu nước, đề cao lòng tự hào, tự tôn dân tộc; Biết giữ gìn hình ảnh tốt đẹp của phụ nữ Việt Nam.

- Tôn trọng, tự giác chấp hành tốt luật pháp, chính sách, phong tục tập quán, những quy định của cộng đồng ở nước sở tại.

- Tôn trọng, gắn bó với các thành viên trong gia đình nhà chồng.

- Giúp con trẻ phát triển lòng tự trọng ngay từ thời thơ ấu.

*** Những việc không nên làm:**

- Đặt mục tiêu hôn nhân vì mục đích kinh tế, vụ lợi...

- Tham gia các dịch vụ môi giới hôn nhân bất hợp pháp; xem mặt tập thể, tuyển chọn vợ như hàng hóa; tham gia các đường dây mua bán phụ nữ ra nước ngoài.

- Thờ ơ trước các hành động xấu; Vô cảm, thiếu trách nhiệm với những vấn đề của gia đình, đất nước; Làm việc xấu gây ảnh hưởng đến danh dự của đất nước. Phản bội Tổ quốc, để người nước ngoài bôi xấu đất nước.

- Bị người khác điều khiển, sai khiến, làm theo người khác, kể cả việc sai trái.

- Vi phạm pháp luật, quy định của nước sở tại, làm những việc gian dối, vi phạm đạo đức, nhân cách.

- Không để cho người thân trong gia đình có hành vi bạo lực, xúc phạm danh dự, nhân phẩm của bản thân hoặc con trẻ.

2.3. Đối với phẩm chất Trung hậu

*** Những việc nên làm:**

- Trung thành với Tổ quốc, luôn thể hiện tình yêu quê hương, đất nước, gia đình, người thân.

- Sống trung thực, thẳng thắn. Tôn trọng, chung thủy trong tình yêu và các mối quan hệ với bạn bè, người thân trong gia đình.

- Chan hòa với gia đình nhà chồng, biết thương yêu mọi người, sống có nghĩa tình.

- Sống cởi mở, hòa nhập với cộng đồng ở nước sở tại. Tích cực tham gia các hoạt động tại cộng đồng.

*** Những việc không nên làm:**

- Phản bội, dễ thay lòng đổi dạ.

- Vô tình, vô cảm, vong ân, bội nghĩa, bất hiếu.

- Nhấn tâm làm hại người khác; sống thực dụng, ích kỷ, vụ lợi, vun vén cho lợi ích cá nhân.

2.4. Đối với phẩm chất Đảm đang

** Những việc nên làm:*

- Tích cực lao động để đóng góp vào thu nhập gia đình.
- Bản thân tham gia hoạt động xã hội và khuyến khích các thành viên khác cùng tham gia.

- Tích lũy kiến thức về gia đình, có kỹ năng ứng xử, sắp xếp, điều hành cuộc sống gia đình, tự bồi dưỡng kiến thức văn hóa, kỹ năng sống. Chi tiêu hợp lý, thực hành tiết kiệm.

- Biết cách thu hút, khuyến khích các thành viên khác trong gia đình, nhất là người chồng chia sẻ công việc và khó khăn trong gia đình; phân công công việc phù hợp cho các thành viên. Cùng người chồng tham gia nuôi dạy con trưởng thành. Giáo dục con tình yêu quê hương, đất nước của cả cha và mẹ.

- Tạo dựng mối quan hệ thương yêu, gắn bó, tôn trọng, bình đẳng giữa các thành viên trong gia đình.

- Cân đối thời gian giữa việc gia đình và việc xã hội. Sắp xếp thời gian nghỉ ngơi, học tập, chăm sóc sức khỏe bản thân và gia đình, rèn luyện sức khỏe, chọn cho mình loại hình thể dục, thể thao phù hợp.

** Những việc không nên làm:*

- Tự bằng lòng, không tự học hỏi, nâng cao kiến thức, kỹ năng, lười lao động.

- Làm việc không có kế hoạch, bị động. Chi tiêu không có kế hoạch, lãng phí.

- Bản thân không tham gia hoặc không phân công, thuyết phục các thành viên cùng tham gia công việc gia đình. Làm việc quá sức và không biết nghỉ ngơi hợp lý, chăm sóc sức khỏe cho bản thân và gia đình.

- Không quan tâm, thiếu trách nhiệm nuôi dạy con.

- Thiếu quan tâm, thiếu kỹ năng xây dựng các mối quan hệ trong gia đình.

Phần
III

NHỮNG KIẾN THỨC,
KỸ NĂNG CẦN CÓ ĐỐI VỚI
CÁN BỘ LÀM CÔNG TÁC
HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH
CÓ YẾU TỐ NƯỚC NGOÀI

I. QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VIỆT NAM VỀ HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH CÓ YẾU TỐ NƯỚC NGOÀI

1. Khung pháp lý về hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài

Việt Nam đã ban hành nhiều văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài, trong đó có: Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị định 126/2014/NĐ-CP, ngày 31 tháng 12 năm 2014 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật hôn nhân và gia đình; Luật Hộ tịch năm 2014; Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2015 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; Thông tư số 15/2015/TT-BTP ngày 16 tháng 11 năm 2015 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; Bộ luật Dân sự năm 2015; Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015... và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Luật Hôn nhân và Gia đình (2014), Khoản 1, Điều 121 quy định “quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài được tôn trọng và bảo vệ phù hợp với các quy

định của pháp luật Việt Nam và những điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tham gia”.

Theo quy định tại Khoản 25, Điều 3 Luật Hôn nhân và Gia đình, quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài là quan hệ hôn nhân và gia đình mà ít nhất một bên tham gia là người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài; quan hệ hôn nhân và gia đình giữa các bên tham gia là công dân Việt Nam nhưng căn cứ để xác lập, thay đổi, chấm dứt quan hệ đó theo pháp luật nước ngoài, phát sinh tại nước ngoài hoặc tài sản liên quan đến quan hệ đó ở nước ngoài.

Như vậy, một quan hệ hôn nhân gia đình được coi là có yếu tố nước ngoài khi có một trong những điều kiện sau:

- Có ít nhất một bên tham gia là người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài;

- Các bên tham gia là công dân Việt Nam nhưng căn cứ để xác lập, thay đổi, chấm dứt quan hệ đó theo pháp luật nước ngoài, phát sinh tại nước ngoài hoặc tài sản liên quan đến quan hệ đó ở nước ngoài.

Theo Điều 122, Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, các quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được áp dụng đối với quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài. Trong trường hợp điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên có

quy định khác với quy định của Luật này thì áp dụng quy định của điều ước quốc tế đó.

2. Quy định về kết hôn có yếu tố nước ngoài

2.1. Điều kiện kết hôn

Trong việc kết hôn giữa công dân Việt Nam với người nước ngoài, mỗi bên phải tuân theo pháp luật của nước mình về điều kiện kết hôn; nếu việc kết hôn được tiến hành tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền của Việt Nam thì người nước ngoài còn phải tuân theo các quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình Việt Nam:

- Nam từ đủ 20 tuổi trở lên, nữ từ đủ 18 tuổi trở lên.
- Việc kết hôn do nam và nữ tự nguyện quyết định.
- Không bị mất năng lực hành vi dân sự.
- Việc kết hôn không thuộc một trong các trường hợp cấm kết hôn sau đây:

- + Kết hôn giả tạo, ly hôn giả tạo;
- + Tảo hôn, cưỡng ép kết hôn, lừa dối kết hôn, cản trở kết hôn;
- + Người đang có vợ, có chồng mà kết hôn hoặc chung sống như vợ chồng với người khác hoặc chưa có vợ, chưa có chồng mà kết hôn hoặc chung sống như vợ chồng với người đang có chồng, có vợ;

- + Kết hôn hoặc chung sống như vợ chồng giữa những người cùng dòng máu về trực hệ; giữa những người có họ trong phạm vi ba đời; giữa cha, mẹ nuôi với con nuôi; giữa người đã từng là cha, mẹ nuôi với con nuôi, cha chồng với con dâu, mẹ vợ với con rể, cha dượng với con riêng của vợ, mẹ kế với con riêng của chồng.

2.2. Thẩm quyền đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài

Pháp luật Việt Nam quy định thẩm quyền đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài tùy trường hợp sẽ đăng ký tại 1 trong 2 cơ quan sau:

- **Ủy ban nhân dân cấp huyện:** Theo Khoản 1, điều 37 Luật Hộ tịch năm 2014, Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi cư trú của công dân Việt Nam thực hiện đăng ký kết hôn giữa công dân Việt Nam với người nước ngoài; giữa công dân Việt Nam cư trú ở trong nước với công dân Việt Nam định cư ở nước ngoài; giữa công dân Việt Nam định cư ở nước ngoài với nhau; giữa công dân Việt Nam đồng thời có quốc tịch nước ngoài với công dân Việt Nam hoặc với người nước ngoài.

- **Ủy ban nhân dân xã ở khu vực biên giới:** Theo Khoản 1, Điều 18 Nghị định 123/2015/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch, Ủy ban nhân dân xã ở khu vực biên giới thực hiện đăng ký kết hôn giữa công dân Việt Nam thường trú tại địa bàn xã

đó với công dân của nước láng giềng thường trú tại đơn vị hành chính tương đương cấp xã của Việt Nam tiếp giáp với xã ở khu vực biên giới của Việt Nam nơi công dân Việt Nam thường trú.

2.3. Hồ sơ, trình tự thủ tục đăng ký kết hôn

Phần này giới thiệu hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký kết hôn phổ biến ở cấp huyện. Đối với hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã ở khu vực biên giới, xem Điều 18, Nghị định 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch.

2.3.1. Hồ sơ đăng ký kết hôn

Hồ sơ đăng ký kết hôn được quy định tại Khoản 1 Điều 38 của Luật Hộ tịch và Điều 30, Nghị định 123/2015/NĐ-CP gồm các giấy tờ sau:

- Tờ khai đăng ký kết hôn theo mẫu quy định (*hai bên nam nữ có thể khai chung vào một tờ khai*).

- Giấy xác nhận của tổ chức y tế có thẩm quyền của Việt Nam hoặc nước ngoài xác nhận người đó không mắc bệnh tâm thần hoặc bệnh khác mà không có khả năng nhận thức, làm chủ được hành vi của mình.

- Người nước ngoài, công dân Việt Nam định cư ở nước ngoài phải nộp thêm giấy tờ chứng minh tình trạng hôn nhân, bản sao hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị thay hộ chiếu. Giấy tờ chứng minh tình trạng hôn nhân

của người nước ngoài là giấy do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp còn giá trị sử dụng xác nhận hiện tại người đó không có vợ hoặc không có chồng; trường hợp nước ngoài không cấp xác nhận tình trạng hôn nhân thì thay bằng giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài xác nhận người đó có đủ điều kiện kết hôn theo pháp luật nước đó.

- Nếu giấy tờ chứng minh tình trạng hôn nhân của người nước ngoài không ghi thời hạn sử dụng thì giấy tờ này và giấy tờ xác nhận của tổ chức y tế chỉ có giá trị 6 tháng, kể từ ngày cấp.

- Trường hợp người nước ngoài không có hộ chiếu để xuất trình theo quy định tại Khoản 1 Điều 2 của Nghị định 123/2015/NĐ-CP thì có thể xuất trình giấy tờ đi lại quốc tế hoặc thẻ cư trú.

- Ngoài ra, nếu bên kết hôn là công dân Việt Nam đã ly hôn hoặc hủy việc kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài, thì phải nộp bản sao trích lục hộ tịch về việc đã ghi vào sổ hộ tịch việc ly hôn hoặc hủy việc kết hôn theo quy định tại Khoản 2 Điều 36 nghị định 123/2015/NĐ-CP; nếu là công chức, viên chức hoặc đang phục vụ trong lực lượng vũ trang thì phải nộp văn bản của cơ quan, đơn vị quản lý xác nhận việc người đó kết hôn với người nước ngoài không trái với quy định của ngành đó.

2.3.2. Trình tự, thủ tục đăng ký kết hôn

Theo Luật Hộ tịch năm 2014 và Nghị định 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch, quy định trình tự và thủ tục đăng ký kết hôn như sau:

- Hồ sơ đăng ký kết hôn do một trong hai bên nộp trực tiếp tại Phòng Tư pháp - trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Phòng Tư pháp tiến hành nghiên cứu, thẩm tra hồ sơ và xác minh nếu thấy cần thiết. Nếu hồ sơ hợp lệ, các bên có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình, không thuộc trường hợp từ chối đăng ký kết hôn theo Điều 33 của Nghị định 123/2015/NĐ-CP thì Phòng Tư pháp báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ký 02 bản chính Giấy chứng nhận kết hôn.

- Khi đăng ký kết hôn cả hai bên nam, nữ phải có mặt tại trụ sở Ủy ban nhân dân (**đây là quy định khác biệt với quy định pháp luật của nước ngoài, ví dụ của Hàn Quốc**), công chức làm công tác hộ tịch hỏi ý kiến hai bên nam, nữ, nếu các bên tự nguyện kết hôn thì ghi việc kết hôn vào Sổ hộ tịch, cùng hai bên nam, nữ ký tên vào Sổ hộ tịch. Hai bên nam, nữ cùng ký vào Giấy chứng nhận kết hôn.

- Giấy chứng nhận kết hôn có giá trị kể từ ngày được ghi vào sổ và trao cho các bên trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày Chủ tịch UBND cấp huyện ký Giấy chứng nhận kết hôn. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện trao Giấy chứng nhận kết hôn cho hai bên nam, nữ

- Trường hợp bên nam, nữ không thể có mặt để nhận Giấy chứng nhận kết hôn thì phải đề nghị bằng văn bản và được gia hạn tối đa 60 ngày. Hết 60 ngày mà hai bên nam, nữ không đến nhận Giấy chứng nhận kết hôn thì Giấy chứng nhận này sẽ bị hủy. Nếu hai bên nam, nữ vẫn muốn kết hôn với nhau thì phải tiến hành thủ tục đăng ký kết hôn từ đầu.

Như vậy, so với trước thời điểm 1/1/2016 Pháp luật Việt Nam hiện nay tạo điều kiện thuận lợi cho các bên trong kết hôn có yếu tố nước ngoài thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình như: phân cấp đăng ký kết hôn cho Ủy ban nhân dân cấp huyện; rút ngắn thời gian giải quyết đăng ký kết hôn; “phỏng vấn” không phải là một thủ tục bắt buộc trong đăng ký kết hôn mà căn cứ tình hình cụ thể, khi cần thiết, Bộ Tư pháp báo cáo Thủ tướng Chính phủ quy định bổ sung thủ tục phỏng vấn khi giải quyết yêu cầu đăng ký kết hôn nhằm bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của các bên và hiệu quả quản lý Nhà nước.

Pháp luật Việt Nam có những quy định nào hạn chế đối với vấn đề kết hôn với người nước ngoài?

Kết hôn với người nước ngoài là hiện tượng bình thường xảy ra ở tất cả các quốc gia, trong đó có Việt Nam, nhất là trong bối cảnh toàn cầu hóa diễn ra mạnh mẽ như hiện nay. Luật pháp của mỗi quốc gia đều khẳng định: mỗi người đều có quyền lựa chọn, quyết định hạnh phúc và người bạn đời cho riêng mình vì vậy, pháp luật Việt Nam không có quy định hạn chế đối với vấn đề kết hôn với người nước ngoài mà chỉ đề ra những giải pháp cần thực hiện nhằm mục đích đảm bảo cuộc hôn nhân lành mạnh, hạnh phúc, tránh những rủi ro không đáng có đối với phụ nữ Việt Nam khi tham gia các quan hệ hôn nhân với người nước ngoài.

2.4. Công nhận, ghi chú kết hôn

2.4.1. Điều kiện ghi vào Sổ hộ tịch việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài ở nước ngoài

Theo Điều 34 Nghị định 123/2015/NĐ-CP, việc kết hôn giữa công dân Việt Nam với nhau hoặc với người nước ngoài đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài ở nước ngoài được ghi vào Sổ hộ tịch nếu tại thời điểm kết hôn, các bên đáp ứng đủ điều kiện kết hôn và không vi phạm điều cấm theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình Việt Nam.

Nếu vào thời điểm đăng ký tại cơ quan có thẩm quyền nước ngoài, việc kết hôn không đáp ứng điều kiện kết hôn nhưng không vi phạm điều cấm theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình, nhưng vào thời điểm yêu cầu ghi vào Sổ hộ tịch việc kết hôn, hậu quả đã được khắc phục hoặc việc ghi chú kết hôn là nhằm bảo vệ quyền lợi của công dân Việt Nam và trẻ em, thì việc kết hôn cũng được ghi vào Sổ hộ tịch.

Ví dụ: Chị A đăng ký kết hôn với người chồng Hàn Quốc tại Hàn Quốc. Tại thời điểm kết hôn chị A mới 17 tuổi 10 tháng (chưa đủ 18 tuổi) nhưng không vi phạm các điều cấm theo quy định pháp luật Việt Nam. 3 tháng sau chị A và chồng đề nghị cơ quan hộ tịch ghi chú kết hôn (thời điểm này chị A đã 18 tuổi 1 tháng, đủ tuổi kết hôn theo quy định pháp luật Việt Nam) thì được chấp nhận ghi chú kết hôn.

2.4.2. Hồ sơ, trình tự, thủ tục ghi chú kết hôn

Theo Điều 35 Nghị định 123/2015/NĐ-CP, hồ sơ ghi chú kết hôn do một trong hai bên kết hôn nộp tại Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi cư trú của công dân Việt Nam, gồm các giấy tờ sau đây:

- Tờ khai theo mẫu quy định.
- Bản sao Giấy tờ chứng nhận việc kết hôn do cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cấp.

- Ngoài giấy tờ trên, tùy từng trường hợp công dân có thể phải nộp thêm giấy tờ tương ứng như:

- + Nếu hồ sơ gửi qua hệ thống bưu chính thì phải nộp bản sao giấy tờ của cả hai bên nam, nữ quy định tại Khoản 1, Điều 2 của Nghị định 123/2015/NĐ-CP.
- + Nếu là công dân Việt Nam đã ly hôn hoặc hủy việc kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền nước ngoài thì phải nộp trích lục về việc đã ghi vào Sổ hộ tịch việc ly hôn hoặc hủy việc kết hôn theo quy định tại Khoản 2, Điều 37 của Nghị định 123/2015/NĐ-CP.

Thời hạn giải quyết ghi vào Sổ hộ tịch việc kết hôn là **05 ngày làm việc**, kể từ ngày Phòng Tư pháp tiếp nhận hồ sơ. Trường hợp cần xác minh thì thời hạn giải quyết **không quá 10 ngày làm việc**.

Theo Điều 36 Nghị định 123/2015/NĐ-CP, yêu cầu ghi vào sổ việc kết hôn bị từ chối nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- Việc kết hôn vi phạm điều cấm theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình.

- Công dân Việt Nam kết hôn với người nước ngoài tại cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan đại diện lãnh sự nước ngoài tại Việt Nam.

Trường hợp Ủy ban nhân dân cấp huyện từ chối ghi vào Sổ hộ tịch việc kết hôn, Phòng Tư pháp thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do cho người yêu cầu.

3. Quy định về ly hôn có yếu tố nước ngoài

3.1. Ly hôn có yếu tố nước ngoài

3.1.1. Cơ quan có thẩm quyền giải quyết ly hôn có yếu tố nước ngoài

Theo khoản 3 Điều 35 và Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, thẩm quyền giải quyết ly hôn có yếu tố nước thuộc Tòa án nhân dân cấp tỉnh.

Trong trường hợp đặc biệt được quy định tại Khoản 4, Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, nếu việc ly hôn diễn ra với công dân Việt Nam cư trú ở khu vực biên giới với công dân nước láng giềng cùng cư trú ở khu vực biên giới với Việt Nam thì thẩm quyền thuộc Tòa án nhân dân cấp huyện.

3.1.2. Hồ sơ ly hôn

- Đơn xin ly hôn đơn phương hoặc Đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn (theo mẫu của Tòa án).

- Bản chính Giấy chứng nhận kết hôn (nếu có), trong trường hợp mất bản chính Giấy chứng nhận kết hôn thì nộp bản sao có xác nhận sao y bản chính của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

- Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu; Hộ khẩu (bản sao chứng thực).

- Bản sao Giấy khai sinh của con (nếu có con).

- Bản sao chứng thực chứng từ, tài liệu về quyền sở hữu tài sản (nếu có tranh chấp tài sản).

- Hồ sơ tài liệu chứng minh việc một bên đang ở nước ngoài (nếu có)

Lưu ý: Nếu hai bên đăng ký kết hôn theo pháp luật nước ngoài muốn ly hôn tại Việt Nam thì phải hợp thức lãnh sự Giấy đăng ký kết hôn và làm thủ tục ghi chú vào sổ đăng ký tại Sở Tư pháp rồi mới nộp đơn xin ly hôn tại tòa.

3.1.3. Thủ tục và trình tự ly hôn

- Nộp hồ sơ hợp lệ về việc xin ly hôn tại Tòa án có thẩm quyền.

- Trong thời hạn 7-15 ngày, Tòa án kiểm tra hồ sơ, nếu hồ sơ đầy đủ và hợp lệ thì Tòa án sẽ gửi thông báo tạm ứng án phí.

- Nộp tiền tạm ứng án phí và nộp biên lai tạm ứng án phí cho Tòa án.

- Trường hợp đơn phương ly hôn, Tòa án thụ lý vụ án ly hôn và ra thông báo thụ lý vụ án gửi Viện kiểm sát cùng cấp và bị đơn (người có liên quan).

- Tòa án mở phiên hòa giải tại tòa và tiến hành thủ tục ly hôn tại Tòa theo thủ tục sơ thẩm.

Thời gian giải quyết vụ việc ly hôn có yếu tố nước ngoài là từ 4 - 6 tháng từ ngày thụ lý theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. Theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 thì mức án phí sơ thẩm trong vụ việc ly hôn là 300.000 đồng nếu không có tranh chấp về tài sản; nếu có tranh chấp về tài sản, án phí được xác định theo giá trị tài sản...

3.2. Ghi chú ly hôn, hủy việc kết hôn

3.2.1. Ghi vào Sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn

- Bản án, quyết định ly hôn, hủy kết hôn, văn bản thỏa thuận ly hôn đã có hiệu lực pháp luật hoặc giấy tờ khác công nhận việc ly hôn do cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cấp (sau đây gọi là giấy tờ ly hôn) mà không vi phạm quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình thì được ghi vào Sổ hộ tịch.

- Công dân Việt Nam đã ly hôn, hủy việc kết hôn ở nước ngoài, sau đó về nước thường trú hoặc làm thủ tục đăng ký kết hôn mới tại cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam thì phải ghi vào Sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy kết hôn đã được giải quyết ở nước ngoài (sau đây gọi là ghi chú ly hôn). Trường hợp đã nhiều lần ly hôn hoặc hủy việc kết hôn thì chỉ làm thủ tục ghi chú ly hôn gần nhất.

3.2.2. Cơ quan có thẩm quyền thực hiện ghi chú ly hôn:

- Ủy ban nhân dân cấp huyện có thẩm quyền thực

hiện ghi chú ly hôn, hủy việc kết hôn của cá nhân đã được thực hiện ở nước ngoài. Các trường hợp cụ thể xem Khoản 2, Điều 48 của Luật Hộ tịch và Điều 38 Nghị định 123/2015/NĐ-CP.

3.2.3. Hồ sơ và thủ tục ghi chú ly hôn

- Hồ sơ ghi chú ly hôn gồm: Tờ khai theo mẫu quy định; Bản sao giấy tờ ly hôn đã có hiệu lực pháp luật.

- Thủ tục ghi chú ly hôn như sau:

+ Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nộp đủ hồ sơ hợp lệ, nếu việc ghi chú ly hôn không vi phạm quy định tại Khoản 1, Điều 37 hoặc không thuộc trường hợp được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tư pháp theo quy định tại Khoản 3, Điều 37 của Nghị định 123/2015/NĐ-CP thì sẽ được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ký cấp bản chính trích lục hộ tịch cho người yêu cầu. Trường hợp cần xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 10 ngày làm việc.

+ Việc ghi chú ly hôn bị từ chối nếu yêu cầu ghi chú ly hôn vi phạm quy định Khoản 1, Điều 37 hoặc thuộc trường hợp được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tư pháp theo quy định tại Khoản 3, Điều 37 của Nghị định 123/2015/NĐ-CP.

+ Nếu việc kết hôn trước đây được đăng ký tại Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Sở Tư pháp thì sau khi ghi chú ly hôn, Phòng Tư pháp gửi thông báo kèm theo bản

sao trích lục hộ tịch cho Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Sở Tư pháp để ghi chú tiếp vào Sổ hộ tịch; nếu được đăng ký tại cơ quan đại diện thì gửi Bộ Ngoại giao để thông báo cho cơ quan đại diện ghi chú tiếp vào Sổ hộ tịch.

4. Quy định về địa vị pháp lý, tổ chức, hoạt động của Trung tâm tư vấn, hỗ trợ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài

Theo điều 55, Nghị định 126/2014/NĐ-CP, Trung tâm tư vấn và hỗ trợ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài - là đơn vị sự nghiệp thuộc Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam hoặc Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Theo đó, Hội là cơ quan duy nhất ở Việt Nam được giao nhiệm vụ này.

4.1. Trung tâm này hoạt động tuân thủ theo các nguyên tắc:

- Bảo đảm nguyên tắc phi lợi nhuận, góp phần làm lành mạnh hóa quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài, phù hợp với nguyên tắc cơ bản của chế độ hôn nhân và gia đình Việt Nam, thuần phong mỹ tục của dân tộc.

- Việc tư vấn, hỗ trợ không phụ thuộc vào quốc tịch, nơi cư trú của người có yêu cầu.

- Nghiêm cấm lợi dụng việc tư vấn, hỗ trợ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài nhằm mua bán người,

bóc lột sức lao động, xâm phạm tình dục hoặc vì mục đích trục lợi khác.

4.2. Trung tâm có các quyền hạn:

- Tư vấn những vấn đề liên quan đến hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài cho công dân Việt Nam.

- Tư vấn, bồi dưỡng cho công dân Việt Nam về ngôn ngữ, văn hóa, phong tục tập quán, pháp luật về hôn nhân và gia đình, về nhập cư của nước mà người yêu cầu dự định kết hôn với công dân nước đó.

- Tư vấn, giúp đỡ người nước ngoài tìm hiểu về ngôn ngữ, văn hóa, phong tục tập quán, pháp luật về hôn nhân và gia đình của Việt Nam.

- Giúp đỡ các bên kết hôn tìm hiểu về hoàn cảnh cá nhân, gia đình của mỗi bên và các vấn đề khác liên quan mà các bên yêu cầu.

- Cấp giấy xác nhận cho công dân Việt Nam sau khi đã được tư vấn, bồi dưỡng theo quy định tại Điểm a và Điểm b, Khoản 1 điều này, nếu có yêu cầu.

- Giúp đỡ các bên kết hôn hoàn tất hồ sơ đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nếu có yêu cầu.

- Trường hợp công dân Việt Nam hoặc người nước ngoài có nhu cầu giới thiệu người nước ngoài hoặc công dân Việt Nam để kết hôn thì Trung tâm thực hiện giới thiệu.

- Hoạt động hợp tác với tổ chức tư vấn, hỗ trợ hôn nhân của nước ngoài được thành lập theo quy định của pháp luật nước đó để giải quyết những vấn đề liên quan đến hôn nhân và gia đình giữa công dân Việt Nam với người nước ngoài;

Lưu ý: Giấy xác nhận công dân Việt Nam đã được tư vấn, hỗ trợ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài không còn là giấy tờ bổ sung bắt buộc trong hồ sơ đăng ký kết hôn. Nó chỉ có ý nghĩa là xác nhận công dân Việt Nam đã được tư vấn, bồi dưỡng.

II. MỘT SỐ PHƯƠNG PHÁP, KỸ NĂNG THỰC HIỆN TRUYỀN THÔNG, TƯ VẤN

1. Một số khái niệm, nguyên tắc truyền thông, tư vấn

1.1. Khái niệm truyền thông

Truyền thông là quá trình giao tiếp để chia sẻ những hiểu biết, kinh nghiệm, tình cảm. Trong truyền thông có sự trao đổi thông tin hai chiều giúp thông tin trao đổi được chính xác hơn.

Truyền thông thay đổi hành vi là quá trình tác động có mục đích, có kế hoạch nhằm cải thiện các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi của đối tượng để đạt được sự thay đổi về kiến thức, thái độ và kỹ năng giúp đối tượng được

truyền thông chấp nhận, thực hành và duy trì những hành vi tích cực.

Về mặt hình thức, có hai kiểu truyền thông:

- Truyền thông trực tiếp: được thực hiện giữa người với người, mặt đối mặt.

- Truyền thông gián tiếp: được thực hiện thông qua các phương tiện truyền thông như sách báo, loa, đài, tivi...

Về mặt kỹ thuật, truyền thông được chia ra:

- Truyền thông cho cá nhân

- Truyền thông cho nhóm

- Truyền thông đại chúng

Tư vấn viên, tuyên truyền viên, cán bộ làm công tác hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài áp dụng chủ yếu các kỹ thuật truyền thông nhóm và cá nhân nhằm chuyển tải những thông tin về hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài đến phụ nữ trong độ tuổi kết hôn và người thân trong gia đình họ tại cộng đồng.

1.2. Khái niệm tư vấn

Tư vấn là quá trình thiết lập mối quan hệ giữa người tư vấn và người được tư vấn thông qua trao đổi, gợi mở, lắng nghe, thấu hiểu những suy nghĩ, cảm xúc và hành vi của người được tư vấn nhằm hỗ trợ, giúp đỡ họ giải tỏa bức xúc, cải thiện khó khăn, và tự đưa ra những quyết định của mình.

Đặc điểm của tư vấn:

- Hướng tới những người đang có nhu cầu.
- Người tư vấn chỉ hỏi và lắng nghe để biết rõ nhu cầu, suy nghĩ và hoàn cảnh của người được tư vấn.
- Người tư vấn cung cấp thông tin, đưa ra những gợi ý để người được tư vấn tự quyết định chứ không quyết định thay.

Đối với tư vấn viên, tuyên truyền viên, cán bộ làm công tác hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài, tư vấn được hiểu là hình thức trao đổi trực tiếp giữa cán bộ Hội hoặc tư vấn viên/tuyên truyền viên đến đối tượng đích là phụ nữ trong độ tuổi kết hôn và gia đình họ để cung cấp thông tin, giúp chị em có đủ kiến thức, hiểu biết để chọn lựa và tự quyết định về việc kết hôn của bản thân.

1.3. Nguyên tắc truyền thông, tư vấn

- Tôn trọng tình cảm và những giá trị của người được tư vấn, không phán xét, lên lớp hoặc yêu cầu người được tư vấn tuân theo những giá trị riêng của tư vấn viên.
- Thể hiện sự thấu hiểu, cảm thông qua việc tìm hiểu hoàn cảnh của người được tư vấn để họ cảm thấy được giúp đỡ.
- Kiên nhẫn, không hối thúc đối tượng; hãy cho họ thời gian để họ tự xem xét bản thân và hoàn cảnh của mình.

- Biết giới hạn của mình và cần có những địa chỉ tin cậy có thể hỗ trợ để giới thiệu cho người được tư vấn.

- Tuyệt đối không để lộ bí mật của đối tượng được tư vấn cho bất kỳ ai nếu không được sự đồng ý của đối tượng.

- Khi tuyên truyền, tư vấn về hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài cần tập trung tuyên truyền để người phụ nữ hiểu rõ mục đích của hôn nhân, hiểu pháp luật, quyền của mình, hiểu được những thuận lợi và khó khăn trong hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài, từ đó cân nhắc kĩ để không bị màu hồng, bị cuốn theo trào lưu, đi theo con đường bất hợp pháp.

2. Một số phương pháp, cách thức truyền thông, tư vấn về hôn nhân có yếu tố nước ngoài

- Tổ chức truyền thông, tư vấn thông qua hội nghị, diễn đàn dành cho phụ nữ tại địa phương.

- Tổ chức các hoạt động tập huấn, nâng cao năng lực cho cán bộ và hội viên, phụ nữ.

- Lòng ghép nội dung về hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài vào các buổi sinh hoạt chi hội, tổ phụ nữ định kỳ; Thảo luận về tình hình phụ nữ kết hôn với người nước ngoài tại địa phương.

- Thông tin về tình hình phụ nữ kết hôn với người nước ngoài trên hệ thống thông tin cơ sở.

- Sử dụng các trường hợp điển hình tại địa phương để truyền thông, tư vấn.

- Sử dụng các tài liệu hỗ trợ.

3. Quy trình tư vấn

Hoạt động tư vấn có thể được thực hiện liên tục, hàng ngày, ở mọi lúc, mọi nơi khi tư vấn viên/tuyên truyền viên có cơ hội tiếp cận với đối tượng cần tư vấn.

Tiến trình một lần tư vấn thông thường gồm các bước như sau (tiến trình 6 G):

- Gặp gỡ: tạo sự tin tưởng, thân thiện ngay từ ban đầu.

- Gợi hỏi thông tin: vấn đề kết hôn của chị em là gì? Tại sao chị em lại cần tư vấn? Đã có những giải pháp nào cho hoàn cảnh bản thân, kết quả ra sao? Chị em mong muốn nhất điều gì khi cần tư vấn?

- Giới thiệu thông tin: chỉ cung cấp những thông tin cần và đủ, có lợi cho chị em liên quan đến vấn đề hôn nhân có yếu tố nước ngoài, không cung cấp quá nhiều thông tin khiến chị em hoang mang, lo sợ.

- Giúp đỡ: để chị em hiểu rõ hơn hoàn cảnh của bản thân, từ đó cùng nhau thảo luận và lựa chọn những giải pháp phù hợp (quyết định lấy hay không lấy chồng nước ngoài).

- Giải thích: cho chị em hiểu rõ hơn giải pháp mà chị

em đã lựa chọn, cũng như những điều cần lường trước khi lựa chọn giải pháp này.

- Gặp lại: Tư vấn không bó hẹp trong một lần gặp gỡ, vì vậy sau mỗi buổi gặp gỡ, tư vấn viên/tuyên truyền viên cần tóm tắt nội dung cơ bản đã trao đổi, nhắc nhở chị em suy nghĩ, hành động và nếu cần thiết phải gặp lại thì cần có dặn dò, hẹn lại để họ yên tâm hơn.

4. Một số kỹ năng truyền thông, tư vấn cơ bản

4.1. Kỹ năng tìm hiểu và phân tích đối tượng truyền thông, tư vấn

Tìm hiểu là gặp gỡ, trao đổi để hiểu rõ đối tượng về đặc điểm, hoàn cảnh...

Nội dung tìm hiểu:

- Các đặc điểm của đối tượng (tên, tuổi, học vấn, dân tộc...)
- Thuận lợi, khó khăn và nhu cầu hiện tại cá nhân họ đang gặp phải
- Kiến thức, thái độ, hành vi hiện tại liên quan đến vấn đề hôn nhân có yếu tố nước ngoài và những yếu tố ảnh hưởng đến thái độ, hành vi của đối tượng (tôn giáo, tập quán, gia đình, kinh tế,...).

Tìm hiểu như thế nào?

- Qua cử chỉ, nét mặt của đối tượng
- Qua trò chuyện, trao đổi với đối tượng.

Những lưu ý khi tìm hiểu đối tượng:

- Sử dụng âm thanh, giọng nói nhẹ nhàng và hỏi từng câu một.

- Câu hỏi cần ngắn gọn, dễ hiểu, dễ trả lời, phù hợp với đặc điểm đối tượng (trình độ, lứa tuổi, tâm sinh lý) nhằm khai thác đúng nhu cầu cần được giải bày tâm tư, nguyện vọng của phụ nữ.

- Sử dụng nhiều câu hỏi mở để thu thập được nhiều thông tin về nhận thức, suy nghĩ, tình cảm, băn khoăn của đối tượng (câu hỏi mở là câu hỏi bắt đầu bằng thế nào, tại sao, như thế nào, làm gì,...).

4.2. Kỹ năng giao tiếp

Là gặp gỡ, tiếp xúc trực tiếp kết hợp việc hỏi đáp, thảo luận, trao đổi ý kiến với cá nhân hoặc với nhóm phụ nữ có cùng nhu cầu liên quan đến hôn nhân có yếu tố nước ngoài. Mục tiêu của kỹ năng này là làm cho chị em mở lòng, sẵn sàng trao đổi với tuyên truyền viên về những vấn đề họ đang quan tâm đến kết hôn với người nước ngoài. Bạn có thể tìm hiểu và áp dụng nhiều kỹ thuật khác nhau để thực hiện tốt điều này, ví dụ như quan sát người được tư vấn và cố đoán họ đang quan tâm, băn khoăn điều gì trong vấn đề hôn nhân với người nước ngoài (như mục đích kết hôn; thông tin cần biết về chú rể; thông tin về cuộc sống, việc làm sau kết hôn...) để mở đầu giao tiếp hoặc qua đề cập tới mối quan hệ với một

người khác mà cả hai cùng biết, hoặc đơn giản chỉ là một nụ cười và câu hỏi thăm sức khỏe. Để có kỹ năng giao tiếp tốt, tuyên truyền viên, tư vấn viên cần rèn luyện sao cho bạn cảm thấy thật tự nhiên khi tiếp xúc với một ai đó; nếu bạn quá vội vã, họ sẽ trở nên cảnh giác và rất khó để họ mở lòng chia sẻ với bạn, vì thế bạn cần biết thiết lập mối quan hệ ứng xử thiện cảm, hợp tác, sẵn sàng chia sẻ hai chiều giữa mình và đối tượng; biết bày tỏ sự cảm thông đúng mực (đặt bản thân vào vị trí, hoàn cảnh của chị em để suy nghĩ, cảm nhận và giao tiếp). Trong quá trình tiếp xúc, tuyên truyền viên, tư vấn viên phải tuân thủ luật pháp, giữ vững thái độ công bằng, có lí có tình.

4.3. Kỹ năng đặt câu hỏi

Đặt câu hỏi có thể áp dụng trong bước tiếp cận người được tư vấn, tuy nhiên ở đây nó mang tính chất khác hẳn, quan trọng hơn.

Mục tiêu của công đoạn này là cố gắng đặt đúng những câu hỏi nhằm tìm đúng nhu cầu của người được tư vấn. Tất nhiên nhu cầu này phải có liên quan (trực tiếp hoặc gián tiếp) đến dịch vụ tư vấn hôn nhân bạn đang cung cấp.

Cách đặt câu hỏi càng chuyên nghiệp sẽ khiến lòng tin của người được tư vấn vào bạn ngày càng lớn hơn. Lưu ý, hãy tránh những câu hỏi “Có” hoặc “Không” vì dạng câu hỏi đó sẽ khiến câu chuyện giữa bạn và người

được tư vấn để đi vào ngõ cụt. Cần tận dụng những câu hỏi mở như “em có suy nghĩ muốn kết hôn với người nước ngoài khi nào, vì sao?” hoặc “em có biết những điều kiện quan trọng cần có khi lựa chọn? Anh ấy có những điểm mạnh nào khiến em tin là sẽ hạnh phúc khi kết hôn với anh ấy?”... Để thực hiện thành công bước này, ban đầu bạn nên viết ra những câu hỏi mà bạn nghĩ có thể giúp mình nhìn ra nhu cầu người được tư vấn, sau đó, hãy thực hành những câu hỏi đó trên những người được tư vấn thực tế hoặc nhờ ai đó hỗ trợ bạn thực hiện. Khi hỏi, đôi khi phải dừng lại, ngưng một chút, nói lại những gì bạn hiểu và chờ sự xác nhận từ phía người được tư vấn, gọi là kỹ năng phản hồi thông tin.

4.4. Kỹ năng lắng nghe

Lắng nghe là chủ động, tập trung để nghe nhằm hiểu được những tâm tư, tình cảm, suy nghĩ của đối tượng mà họ muốn tâm sự nhằm khuyến khích đối tượng cởi mở, mạnh dạn chia sẻ thông tin.

Lắng nghe tích cực là nghe tập trung, có sự phân tích, tổng hợp để vừa hiểu đúng ý kiến, tâm tư, nguyện vọng của đối tượng vừa có khả năng phản hồi, trao đổi thông tin. Để có thể lắng nghe tích cực, tuyên truyền viên, tư vấn viên nên dành thời gian để đối tượng được phát biểu, bày tỏ ý kiến... từ đó, giúp tuyên truyền viên có căn cứ để xác định các vấn đề bức xúc và tâm tư, nguyện vọng cần được giải quyết của phụ nữ ở địa phương. Ngoài ra,

tuyên truyền viên, tư vấn viên có thể lắng nghe thêm ý kiến từ bạn bè, hàng xóm láng giềng, các tầng lớp quần chúng nhân dân, những người có uy tín như già làng, trưởng họ, các cán bộ Đảng, trưởng thôn bản.

4.5. Kỹ năng quan sát

Quan sát là nhìn, chú ý và nhận biết sự việc một cách có chủ định và phân tích được. Khi quan sát, cần quan sát cử chỉ, nét mặt, điệu bộ, hành vi... để nhận biết những diễn biến tâm lý, những suy nghĩ của đối tượng giao tiếp, đồng thời quan sát hoàn cảnh gia đình và những thành viên trong gia đình nhằm thu thập thông tin, so sánh chúng với các thông tin đã có để khẳng định tính xác thực của thông tin và hiểu chính xác đối tượng giao tiếp.

Kỹ năng quan sát không chỉ giúp tuyên truyền viên phán đoán trạng thái tâm lý và tình cảm của đối tượng tuyên truyền, vận động, tư vấn mà còn giúp họ diễn đạt những mong muốn của mình một cách đa dạng, phong phú, thu thập các thông tin cần thiết. Quan sát cần được thực hiện tế nhị, lịch sự.

4.6. Kỹ năng trình bày, truyền đạt thông tin

Kỹ năng trình bày là khả năng sử dụng lời nói để truyền tải một cách rõ ràng, chính xác, có hệ thống những thông tin cần thiết đến người nghe. Trong hoạt động truyền thông ở cơ sở, kỹ năng trình bày giúp cho tuyên truyền viên truyền đạt thông tin một cách đầy đủ,

chính xác, rõ ràng, đồng thời giải thích những mắc mớ, quan niệm sai lầm và bày tỏ quan điểm.

Khi trình bày hoặc truyền đạt thông tin, cần truyền đạt những thông tin, thông điệp, vấn đề mà đối tượng quan tâm và giúp họ giải quyết được vấn đề. Trong quá trình truyền đạt, cần sử dụng ngôn từ đơn giản, dễ hiểu có liên hệ vấn đề tại địa phương, đồng thời, cần tạo không khí trao đổi cởi mở, thân thiện, vui vẻ giữa người nói và người nghe.

4.7. Kỹ năng động viên

Động viên là hỗ trợ, khuyến khích đối tượng chủ động chia sẻ suy nghĩ, tình cảm của họ trước một vấn đề. Trong hoạt động tư vấn, tuyên truyền về hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài, kỹ năng động viên là cần thiết để tư vấn viên, tuyên truyền viên khuyến khích phụ nữ chia sẻ suy nghĩ, tâm tư, tình cảm trước khi họ nêu nhu cầu kết hôn với người nước ngoài, những lo lắng họ đang gặp phải trước khi quyết định lấy chồng nước ngoài để tư vấn viên có cơ sở đưa ra những thông tin tư vấn đúng đắn, giúp người được tư vấn được đáp ứng và bảo vệ lợi ích hợp pháp, chính đáng.

Phụ lục I

GIỚI THIỆU HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH CÓ YẾU TỐ NƯỚC NGOÀI CỦA HÀN QUỐC VÀ ĐÀI LOAN

Hàn Quốc và Đài Loan (Trung Quốc) là địa bàn có đông người Việt di trú theo diện kết hôn. Việc tìm hiểu kỹ thông tin về nước mình sắp đến sinh sống là điều hết sức quan trọng giúp việc hòa nhập thuận lợi hơn và giảm các rủi ro do hôn nhân quốc tế gây ra. Nội dung trong phần này được tổng hợp dựa trên một số tài liệu do Đại sứ quán Hàn Quốc và Văn phòng Kinh tế và Văn hóa Đài Bắc tại Việt Nam cung cấp¹, cũng như một số

¹ Chương trình giáo dục định hướng dành cho người kết hôn di trú, 2015, 2019 và Hướng dẫn về đời sống Hàn Quốc dành cho phụ nữ Việt Nam di cư theo diện kết hôn, 2011, Bộ Bình đẳng giới và Gia đình Hàn Quốc; Sổ tay thông tin liên quan tới đời sống hôn phối nước ngoài tại Đài Loan, 2015, 2018, Sở Di dân Đài Loan.

trang web về lãnh sự, văn hóa và đời sống ở Hàn Quốc, Đài Loan¹.

I. HÀN QUỐC

Hàn Quốc nằm trên bán đảo Triều Tiên của châu Á. Theo điều tra của Bộ Hành chính Tự trị, năm 2016, số người nước ngoài đang cư trú tại Hàn Quốc là khoảng 1.760.000 người, chiếm 3,4% dân số cả nước, trong đó nhiều nhất là dưới loại hình lao động, kết hôn, du học. Tính theo quốc tịch, người Trung Quốc, người Việt Nam và Philippin chiếm tỷ lệ cao nhất.

1. Hỗ trợ gia đình đa văn hóa - người nước ngoài

Có rất nhiều dịch vụ nhằm hỗ trợ cuộc sống sinh hoạt tại Hàn Quốc cho các gia đình đa văn hóa và người nước ngoài đang được triển khai từ phía Chính phủ và các tổ chức tư nhân. Các dịch vụ bao gồm tư vấn những khó khăn của người nước ngoài cư trú tại Hàn Quốc và hỗ trợ các phương pháp giải quyết vấn đề (tư vấn gia đình, tư vấn lao động, tư vấn cư trú, tư vấn pháp luật...); Chương trình Thích nghi giai đoạn đầu cho người nhập cư; Chương trình Hội nhập xã hội; đào tạo tiếng Hàn, đào tạo về văn hóa, sinh hoạt, luật pháp, hôn nhân, gia

¹ http://overseas.mofa.go.kr/vn-vi/brd/m_2156/list.do; https://www.roc-taiwan.org/vn_vi/post/4931.html

đình và cách thích ứng với xã hội Hàn Quốc; giới thiệu việc làm...

Một số cơ sở hỗ trợ gia đình đa văn hóa - người nước ngoài:

1.1. Danuri Helpline: ☎1577-1366

Tổng đài điện thoại Danuri hỗ trợ cung cấp các dịch vụ thông tin về đời sống ở Hàn Quốc; tư vấn những trường hợp nguy cấp và hỗ trợ khẩn cấp; thông dịch sinh hoạt thường ngày và nói chuyện giữa ba bên; tư vấn về các thiệt hại trong kết hôn quốc tế... cho các gia đình đa văn hóa. Ngoài ra, Tổng đài Danuri còn có những chương trình hỗ trợ khác như dạy tiếng Hàn tại nhà, dịch vụ dạy học cho bố mẹ, dịch vụ đời sống sinh hoạt con cái, chương trình phát triển ngôn ngữ dành cho con cái của gia đình đa văn hóa...

Tổng đài cung cấp thông tin bằng 13 thứ tiếng trong đó có 06 thứ tiếng bao gồm tiếng Việt được hỗ trợ thông dịch suốt 24 giờ.

Phụ nữ bị bạo hành gia đình, bạo hành tình dục, là nạn nhân mại dâm có thể gọi đến Tổng đài Danuri 24/24 giờ hàng ngày khi họ cần tư vấn và bảo vệ khẩn cấp. Sau tư vấn, Tổng đài Danuri sẽ kết nối với các cơ quan liên quan như trung tâm hỗ trợ gia đình đa văn hóa trên toàn quốc, trung tâm tư vấn về bạo hành gia đình, bạo hành tình dục, cơ sở bảo vệ nạn nhân bạo hành gia đình, cảnh

sát, luật sư, đoàn thể phụ nữ, tổ chức phúc lợi, trung tâm hỗ trợ trọn gói One-stop trong các bệnh viện trên toàn quốc để hợp tác với nhau giải quyết các vấn đề.

Cách sử dụng:

Tư vấn qua điện thoại: Gọi Tổng đài ☎1577-1366 vào bất kỳ lúc nào trong 24 giờ 365 ngày.

Tư vấn trực tuyến: tại trang chủ www.liveinkorea.kr, vào Menu → Phòng Tư vấn) → 1:1 counseling (tư vấn 1:1)

1.2. Trung tâm Hỗ trợ Gia đình Đa văn hóa

Trung tâm Hỗ trợ Gia đình Đa văn hóa cung cấp nhiều chương trình như đào tạo tiếng Hàn, giáo dục hướng nghiệp, giáo dục tại nhà, tư vấn gia đình, hướng dẫn thông tin, dịch vụ biên - phiên dịch cho người kết hôn nhập cư, dịch vụ hỗ trợ phát triển ngôn ngữ cho con em nhằm đẩy mạnh quan hệ trong gia đình.

Liên hệ: Danuri Helpline khu vực ☎1577-1366 để hướng dẫn số điện thoại của trung tâm hỗ trợ gia đình đa văn hóa gần nhất. (Thời gian từ 09:00~18:00).

1.3. Các cơ sở hỗ trợ nạn nhân bị bạo lực

Trong trường hợp bị bạo lực gia đình, bạn có thể liên hệ đến các cơ sở sau để được hỗ trợ:

- Hỗ trợ khẩn cấp người bị hại: Điện thoại khẩn cấp dành cho phụ nữ di cư (1366), Tổng đài Danuri (1577-1366)

- Hỗ trợ pháp luật miễn phí: Liên đoàn Hỗ trợ Pháp luật Đại Hàn (132), Phòng Tư vấn Luật gia đình Hàn Quốc (1644-7077)

- Hỗ trợ điều trị cho người bị hại: Chính quyền địa phương, Điện thoại khẩn cấp dành cho phụ nữ di trú - Trung tâm 1366, Cơ sở bảo hộ, Phòng Tư vấn, Trung tâm Dịch vụ hỗ trợ trọn gói One-Stop...

1.4. Các dịch vụ hỗ trợ việc làm

Để phụ nữ kết hôn di trú có được cuộc sống ổn định và thích nghi với xã hội Hàn Quốc, nhiều cơ quan, đoàn thể như chính phủ Hàn Quốc, các ban ngành quản lý địa phương, các cơ quan nhà nước và trung tâm hỗ trợ đa văn hóa... tiến hành nhiều hoạt động hỗ trợ tìm việc làm cho phụ nữ kết hôn di trú..

1.3.1. Trung tâm việc làm mới

Trung tâm có các chương trình hỗ trợ sau:

- Giáo dục hướng nghiệp: Gồm các khóa học chuyên sâu, các khóa đào tạo kỹ thuật chuyên môn tập trung vào các ngành nghề có triển vọng ưu tiên tuyển dụng nữ giới, thông cảm cho năng lực nghề nghiệp của những phụ nữ bị gián đoạn kinh nghiệm, nhu cầu của các doanh nghiệp địa phương... Khi tuyển chọn học viên, trung tâm sẽ ưu tiên cho các học viên nữ thuộc nhóm khó xin việc làm (có thu nhập thấp, là lao động chính trong gia đình, phụ nữ kết hôn di trú, người cao tuổi...).

- Chương trình thực tập cho phụ nữ kết hôn di trú: hỗ trợ tiền lương cho những đơn vị (cơ sở tuyển dụng) có tuyển dụng phụ nữ kết hôn di trú vào làm thực tập.

Liên hệ: ☎1544-1199

1.4.1. Dịch vụ hỗ trợ tìm việc cho phụ nữ kết hôn di trú của Bộ Lao động tuyển dụng

Dịch vụ này có các chương trình hỗ trợ sau:

- Gói dịch vụ Xin việc thành công: Hỗ trợ xin việc như dạy nghề... cho nhóm đối tượng khó xin việc như phụ nữ kết hôn di trú, người thuộc nhóm thu nhập thấp...

- Chương trình hỗ trợ xin việc cho phụ nữ kết hôn di trú: cung cấp thông tin đa dạng liên quan đến xin việc cho phụ nữ kết hôn di trú, hỗ trợ để phụ nữ kết hôn di trú có thể tìm việc làm thành công.

- Thẻ học cho ngày mai: Chế độ hỗ trợ một khoản tiền nhất định cho người đang tìm việc (chỉ đối với một số đối tượng nhất định) để trong mức đó họ có thể tham gia các khóa đào tạo nâng cao năng lực nghiệp vụ bản thân. Phụ nữ kết hôn di trú đã tham gia vào gói dịch vụ Xin việc thành công cũng có thể đăng ký.

Liên hệ: ☎1350 (không cần mã vùng)

Ngoài ra, mỗi tổ chức liên quan đến phụ nữ và các Trung tâm hỗ trợ gia đình đa văn hóa ở các địa phương

cũng có các chương trình, dịch vụ hỗ trợ phụ nữ kết hôn di trú tìm việc làm. Bạn có thể tìm hiểu và liên hệ với các tổ chức này ở địa phương mình sinh sống.

1.5. Số điện thoại cần biết trong sinh hoạt thường nhật

- Thông báo hỏa hoạn, cấp cứu, cứu trợ: 119
- Thông báo tội phạm: 112
- Trung tâm hỗ trợ khẩn cấp các nạn nhân bị bạo lực học đường, bạo hành phụ nữ: 117
- Thông tin cấp cứu y tế, bệnh viện: 1339
- Cơ quan chuyên trách bảo vệ trẻ em: 1577-1391

Trong các trường hợp khó khăn, nếu bạn không biết phải liên hệ với cơ quan nào phù hợp để được hỗ trợ, đặc biệt khi chưa thông thạo tiếng Hàn, hãy gọi đến Tổng đài Danuri ☎1577-1366 để được giải đáp.

1.6. Trang web và ứng dụng di động đa ngôn ngữ

Hàn Quốc có một mạng lưới công nghệ thông tin (ICT) tiên tiến. Do vậy, người nước ngoài nhập cư có thể lấy thông tin về đời sống tại Hàn Quốc thông qua các trang web, và ứng dụng di động để sử dụng các chương trình giáo dục trên mạng chẳng hạn như các chương trình tiếng Hàn và giáo dục về văn hóa Hàn Quốc. Ví dụ một số trang web và ứng dụng di động như:

Trang web:

<http://www.liveinkorea.kr>: Thông tin về cuộc sống

tại Hàn Quốc, thông tin giáo dục, thông tin trung tâm, phòng tư vấn, phòng tham khảo, tin tức đa văn hóa, v.v.

<http://www.visitkorea.or.kr>: Thông tin về du lịch và các lễ hội tại Hàn Quốc.

<http://www.sejonghaksdang.org>: Cung cấp bài giảng trực tuyến và bài giảng qua video để dạy tiếng Hàn.

<http://www.ebsd.co.kr>: Cung cấp chương trình giáo dục tiếng Hàn, chương trình giáo dục EBS, và chương trình giáo dục tiếng Anh cho trẻ em.

<http://www.eps.go.kr>: Cung cấp dịch vụ tuyển dụng/ tìm việc cho các nhà tuyển dụng và người lao động nước ngoài cư trú tại Hàn Quốc bao gồm các dịch vụ làm đơn dân sự đa dạng và kiểm tra tình trạng đơn.

<http://www.hikorea.go.kr>: Cung cấp đơn dân sự trực tuyến, giấy tờ nhập cư, tuyển dụng, hướng dẫn đầu tư, và giấy tờ dân sự cho người nước ngoài.

Ứng dụng di động hỗ trợ đa ngôn ngữ:

“Danuri” ứng dụng trên phần mềm Android IOS: cung cấp thông tin dành cho các gia đình đa văn hóa Rainbow+, sổ tay sinh sống tại Hàn Quốc, thông tin trung tâm hỗ trợ gia đình đa văn hóa quốc gia, thông tin liên hệ khẩn cấp.

“My Seoul” (Seoul của tôi) ứng dụng trên phần mềm Android: Thông tin hành chính, thông tin việc

làm, thông tin giáo dục tiếng Hàn, chat đa ngôn ngữ, gọi điện quốc tế, gọi điện hàng ngày, tính lương, thông tin về Trung tâm Trả lời Điện thoại Dasan.

2. Visa kết hôn, cư trú và nhập quốc tịch

2.1. Visa kết hôn

2.2.1. *Hồ sơ xin cấp mới visa kết hôn (F6) - Áp dụng từ ngày 01/04/2014*

Hồ sơ cơ bản

Hồ sơ do người được mời chuẩn bị:

- Hộ chiếu gốc, đơn xin cấp visa, ảnh 3x4, photo Chứng minh nhân dân

- Ảnh cưới và ảnh gia đình (nếu không có phải có đơn trình bày lý do - dịch tiếng Anh/ tiếng Hàn)

- Giấy ghi chú kết hôn/ đăng ký kết hôn, hộ khẩu, khai sinh (dịch công chứng)

- Bản khai (theo mẫu - dịch tiếng Anh/ tiếng Hàn)

Hồ sơ do người mời chuẩn bị:

- Giấy xác nhận quan hệ hôn nhân, xác nhận quan hệ gia đình, xác nhận cơ bản, giấy chứng nhận con dấu cá nhân, photo chứng minh thư

- Thư mời, bảo lãnh, bản khai bổ sung về tài chính (theo mẫu, có đóng dấu cá nhân)

- Giấy chứng nhận chương trình kết hôn quốc tế.

Trường hợp người Hàn Quốc không cần chuẩn bị giấy chứng nhận chương trình kết hôn quốc tế: đối tượng kết hôn tự quen nhau, không qua sự giới thiệu của cá nhân hay trung tâm môi giới và có thời gian sống chung trên 6 tháng (Nộp kèm đơn trình bày và các tài liệu chứng minh).

Hồ sơ người mời và người được mời cùng chuẩn bị:

- Lý lịch tư pháp - Lý lịch tư pháp của người Việt Nam cần dịch công chứng và nộp kèm bản gốc

- Giấy khám sức khỏe - Giấy khám sức khỏe tổng quát do bệnh viện lớn cấp, có nội dung kiểm tra thần kinh, máu và các bệnh truyền nhiễm (trường hợp không có nội dung trên cần nộp kèm phiếu kiểm tra riêng); nếu giấy khám sức khỏe bằng tiếng Việt phải dịch công chứng và nộp kèm bản gốc; giấy có hiệu lực trong 6 tháng.

Hồ sơ chứng minh tài chính và nhà ở của người mời:

Các loại giấy tờ chung (Bắt buộc):

- Giấy xác nhận thông tin tín dụng do Hiệp hội Ngân hàng toàn quốc cấp

- Giấy xác nhận đóng thuế thu nhập cá nhân (do phòng thuế cấp)

- Giấy chứng nhận sở hữu nhà đất (trường hợp nhà chính chủ), hợp đồng thuê nhà và giấy chứng nhận sở hữu nhà đất của nhà thuê (trường hợp nhà thuê)

Các loại giấy tờ chứng minh nghề nghiệp (Bắt buộc)

Hồ sơ chứng minh khả năng giao tiếp tiếng Hàn Quốc của người được mời (Những trường hợp đã hoàn tất thủ tục đăng ký kết hôn tại Hàn Quốc trước ngày 31/03/2014 và nộp hồ sơ xin visa trước ngày 31/12/2014 không cần chuẩn bị)

- Chứng chỉ năng lực tiếng Hàn Quốc TOPIK (cấp I) do Viện Giáo dục quốc gia Hàn Quốc cấp hoặc Chứng chỉ chương trình học tiếng Hàn Quốc do Trung tâm ngoại ngữ Sejong cấp. Trung tâm ngoại ngữ Sejong có chức năng giảng dạy và cấp Chứng chỉ chương trình học tiếng Hàn Quốc dành cho đối tượng kết hôn quốc tế được đặt tại Trung tâm văn hóa Hàn Quốc và 6 trường đại học bao gồm Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Ngoại ngữ Quốc gia (Hà Nội), Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn thành phố Hồ Chí Minh, Đại học Huế, Đại học Đà Lạt và Đại học Thái Nguyên. Những trường hợp sau được miễn chứng chỉ năng lực tiếng Hàn:

- Người được mời có bằng cấp liên quan đến tiếng Hàn
- Người được mời là kiều bào Hàn Quốc
- Người được mời đã từng sống tại Hàn Quốc tối thiểu 1 năm
- Người mời đã từng sống tại Việt Nam tối thiểu 1 năm

- Người mời và người được mời cùng sống tại 1 nước khác tối thiểu 1 năm

- Người mời và người được mời có cùng tiếng mẹ đẻ

- Người mời và người được mời có thể sử dụng chung ngôn ngữ khác ngoài tiếng Hàn (có thể kiểm tra khả năng giao tiếp bằng ngoại ngữ trong quá trình xét duyệt visa)

- Đã có con chung

Người xin visa cần cung cấp các tài liệu chứng minh đối với từng trường hợp được miễn chứng chỉ năng lực tiếng Hàn (như giấy khai sinh của con, photo visa hay thẻ tạm trú/ thẻ cư trú nước ngoài...).

- Trường hợp được miễn cần có đơn trình bày đồng thời nộp kèm các giấy tờ chứng minh.

Các loại giấy tờ khác (Bắt buộc)

- Trường hợp đã từng kết hôn: Quyết định ly hôn, giấy chứng tử... (dịch công chứng)

- Tùy trường hợp có thể cần nộp thêm những giấy tờ khác.

2.2.2. Hồ sơ xin cấp mới visa kết hôn dạng giản lược (dành cho đối tượng đã đăng ký kết hôn và chung sống tại Việt Nam trên 1 năm)

- Giấy xác nhận quan hệ hôn nhân, giấy xác nhận quan hệ gia đình và giấy chứng nhận con dấu cá nhân

- Đăng ký kết hôn/ ghi chú kết hôn ở Việt Nam (dịch công chứng)

- Thư mời và giấy bảo lãnh (theo mẫu)

- Bản khai của người được mời (theo mẫu - dịch tiếng Anh/ tiếng Hàn)

- Photo hộ chiếu của người mời (trang thông tin chi tiết nhân sự và trang visa Việt Nam) hoặc bản sao thẻ tạm trú

- Giấy khai sinh của con (nếu có - dịch công chứng)

- Photo Chứng minh nhân dân của người được mời

2.2.3. Hồ sơ xin cấp lại visa kết hôn (dành cho đối tượng đã từng xin visa kết hôn nhưng chưa có thể cư trú nước ngoài hoặc thẻ cư trú bị mất/ hết hạn)

- Thư mời và giấy bảo lãnh (theo mẫu, có đóng dấu cá nhân)

- Giấy xác nhận quan hệ hôn nhân, giấy xác nhận quan hệ gia đình và giấy xác nhận con dấu cá nhân

- Giấy đăng ký kết hôn/ ghi chú kết hôn ở Việt Nam (dịch công chứng)

- Photo hộ chiếu/ Chứng minh nhân dân của người mời

- Photo hộ chiếu của người được mời (trang thông tin chi tiết nhân sự và trang visa kết hôn)

- Photo thẻ cư trú nước ngoài của người được mời

- Đơn trình bày lý do xin cấp lại visa (dịch tiếng Anh/ Hàn trong trường hợp viết bằng tiếng Việt)

- Photo Chứng minh nhân dân của người được mời.

Lưu ý:

Các giấy tờ chuẩn bị theo mẫu có thể tải xuống từ website chính thức của Đại sứ quán theo địa chỉ <<http://vnm-hanoi.mofa.go.kr>> hoặc nhận trực tiếp tại Phòng lãnh sự - Đại sứ quán Hàn Quốc

Các giấy tờ bắt buộc do bên phía Hàn Quốc chuẩn bị phải là bản gốc và cấp không quá 3 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ (trừ Giấy khám sức khỏe là 6 tháng); giấy tờ phía Việt Nam dịch công chứng có giá trị trong 6 tháng.

Lưu ý: các yêu cầu về thủ tục xin visa có thể thay đổi, đề nghị cập nhật theo trang web của Đại sứ quán Hàn Quốc tại Việt Nam.

3. Cư trú của người nước ngoài

3.1. Đăng ký người nước ngoài (trong vòng 90 ngày kể từ ngày nhập cảnh)

Người nước ngoài định cư trên 90 ngày sau khi nhập cảnh vào Hàn Quốc cần phải đăng ký người nước ngoài. Theo đó, sau khi nhập cảnh vào Hàn Quốc, trước khi hết thời hạn 90 ngày, bạn nhất định phải tìm đến Phòng Quản lý Xuất nhập cảnh để đăng ký người nước ngoài. Khi đăng ký người nước ngoài, bạn sẽ nhận được thẻ đăng ký người nước ngoài. Thẻ đăng ký người nước

ngoài là giấy tờ tùy thân quan trọng chứng minh thân thể của bạn trong thời gian sống tại Hàn Quốc.

Hồ sơ cần thiết khi đăng ký người nước ngoài:

- Hộ chiếu
- Đơn đăng ký
- 01 ảnh thẻ màu (3,5cm x 4,5cm)
- Lệ phí đăng ký
- Giấy chứng minh quan hệ kết hôn nhân với người vợ/chồng Hàn Quốc
- Giấy chứng minh nhân dân của người vợ/chồng Hàn Quốc

3.2. Gia hạn lưu trú (trong vòng 90 ngày từ ngày kể từ ngày nhập cảnh)

Khi nhập cảnh vào Hàn Quốc, visa kết hôn di trú (F-6-1) mà bạn được cấp chỉ cho phép bạn lưu trú trong vòng 90 ngày. Vì vậy, trong vòng 90 ngày kể từ ngày nhập cảnh vào Hàn Quốc, bạn phải đến Phòng Quản lý Xuất nhập cảnh để đăng ký người nước ngoài, kèm theo gia hạn thời gian lưu trú. Phụ nữ kết hôn di trú khi gia hạn lưu trú lần đầu tiên thường được cho phép gia hạn thêm 01 năm. Tuy nhiên, trước khi đăng ký người nước ngoài, nếu tham gia “Chương trình Khởi đầu Hạnh phúc (tức chương trình Happy Start)” thì bạn có thể được gia hạn thời gian lưu trú là 02 năm.

Hồ sơ cần thiết khi gia hạn lưu trú:

- Hộ chiếu
- Đơn đăng ký
- 01 ảnh thẻ màu (3,5cmx4,5cm)
- Lệ phí đăng ký
- Giấy chứng minh quan hệ kết hôn nhân với người vợ/chồng Hàn Quốc
- Giấy chứng minh nhân dân của người vợ/chồng Hàn Quốc
- Hồ sơ chứng minh nơi lưu trú (Hợp đồng thuê nhà, giấy xác nhận cung cấp nơi ở, Hóa đơn nộp chi phí công cộng).

3.3. Gia hạn lưu trú lần 2

Trong vòng 2 tháng trước khi hết thời hạn lưu trú (01 năm hoặc 02 năm) mà bạn đã xin khi đăng ký thẻ người nước ngoài, bạn phải đăng ký lịch làm việc với Phòng Quản lý xuất nhập cảnh rồi đến đó tái đăng ký gia hạn lưu trú. Bạn có thể kiểm tra ngày hết thời hạn lưu trú trên thẻ đăng ký người nước ngoài. Nếu thời hạn lưu trú đã hết mà bạn không đăng ký gia hạn thì có thể bạn sẽ bị bắt vì lúc này bạn là người cư trú bất hợp pháp. Thêm vào đó, nếu đăng ký gia hạn lưu trú sau khi đã hết thời hạn lưu trú, bạn sẽ phải nộp thêm tiền phạt. Vì vậy trước

khi hết thời hạn lưu trú, bạn phải lưu ý việc đăng ký gia hạn lưu trú.

3.4. Visa thường trú và nhập quốc tịch (sau 02 năm lưu trú)

Người nước ngoài sau khi kết hôn với người Hàn Quốc và cư trú tại Hàn Quốc liên tục từ 02 năm trở lên có thể chọn đăng ký visa F-5 (thường trú) hoặc đăng ký nhập quốc tịch thành người Hàn Quốc. Tuy nhiên, cần lưu ý ngoài điều kiện thời gian cư trú bên Hàn Quốc còn phải nộp nhiều giấy tờ cần thiết khác.

3.4.1. Visa F5 (thường trú)

Việc cấp visa F5 được quyết định sau khi thẩm tra xem nhân thân của người này có tốt hay không, có đủ kiến thức nền tảng như năng lực tiếng Hàn hay không, có giấy chứng nhận của chương trình hoà nhập xã hội hay không...

3.4.2. Quốc tịch

Người nước ngoài khi lưu trú ở Hàn Quốc từ 02 năm trở lên bằng visa kết hôn (F-6-1) thì có thể đăng ký nhập quốc tịch Hàn Quốc. Tương tự như visa thường trú, đăng ký nhập quốc tịch cũng có thẩm tra trên tiêu chuẩn về nhân thân, năng lực tiếng Hàn,... Phụ nữ kết hôn di trú dù có visa thường trú cũng vẫn là người nước ngoài, ngược lại một khi được cấp phép nhập

quốc tịch, phụ nữ kết hôn di trú sống như người mang quốc tịch Hàn Quốc. Bạn sẽ có được quyền và nghĩa vụ giống như những người Hàn Quốc khác. Khác với visa thường trú, bản thân bạn có thể trực tiếp mời gia đình mình sang thăm.

3.5. Xin phép tái nhập cảnh

Trường hợp đang cư trú ở Hàn Quốc bằng visa kết hôn (F-6-1) mà ra nước ngoài sinh sống trên 1 năm hoặc đang cư trú ở Hàn Quốc bằng visa thường trú mà ra nước ngoài sinh sống trên 2 năm thì phải xin phép tái nhập cảnh vào Hàn Quốc. Khi đó, thẻ đăng ký người nước ngoài và tư cách lưu trú tại Hàn Quốc của bạn mới còn hiệu lực. Trường hợp không xin phép tái nhập cảnh thì visa sẽ bị mất hiệu lực.

3.6. Chế độ hai quốc tịch

Năm 2011, Hàn Quốc đã sửa đổi luật quốc tịch và đưa vào chế độ 2 quốc tịch. Người di trú kết hôn có quan hệ hôn nhân với công dân Hàn Quốc khi nhập quốc tịch Hàn Quốc, sẽ không phải bỏ quốc tịch gốc nếu nhận được sự chấp thuận mang hai quốc tịch của mình. Các quy định liên quan sẽ được liên tục sửa đổi, do vậy khi xin nhập quốc tịch hay xin visa thường trú, các bạn cần xác nhận lại điều kiện cũng như chuẩn bị các loại giấy tờ cần nộp.

4. Một số nét về văn hóa Hàn Quốc

Hàn Quốc có nhiều tôn giáo, tín ngưỡng. Hiện nay, Cơ đốc giáo và Phật giáo là các tôn giáo chủ yếu.

Một số ngày lễ lớn truyền thống gồm lễ Seol (Sơl) - ngày đầu tiên của năm lịch âm; lễ Daeboreum (Te-bô-rum) (giống rằm tháng Giêng của Việt Nam); lễ Dano (Ta-nô - Tết Đoan Ngọ 5/5 Âm lịch); Chuseok (Chu-sốc - rằm Trung thu) là ngày lễ truyền thống lớn nhất hiện nay.

Trang phục truyền thống của người Hàn Quốc là Hanbok, thường mặc vào dịp lễ tết hoặc các ngày kỷ niệm với các phụ kiện không thể thiếu là trâm cài đầu và hoa tai.

Phương tiện giao thông công cộng đa dạng về chủng loại, gồm có: xe buýt (xe buýt cao tốc, xe buýt ngoại thành, xe buýt nội thành), tàu lửa, tàu điện ngầm và máy bay. Đơn vị tiền tệ của Hàn Quốc là Won (₩).

Về ẩm thực, người Hàn Quốc ưa thích các món hấp, chiên, nướng, đặc biệt không thể thiếu là cơm, canh và salad. Có thể kể một số món phổ biến như Kimchi, Bibimbap (cơm trộn), Gimbap (cơm cuốn lá rong biển), Samgyetang (canh gà nhân sâm)... Tất cả các món ăn đều phải được phục vụ cùng lúc. Trong bữa ăn, người lớn cầm đũa lên trước rồi mới đến những người trẻ hơn.

Không được phép đứng lên trước người lớn, nếu có việc gặp phải xin phép rồi mới được đứng lên. Khi ăn không được gây ra tiếng động lớn.

Việc cúi đầu chào hỏi là nghi thức thể hiện lòng kính trọng đối với người khác, điều này cũng được người Hàn Quốc thực hiện khi trao đổi danh thiếp. Tuy nhiên ngày nay việc vẫy tay chào bạn bè, đồng nghiệp, việc bắt tay cũng ngày càng phổ biến, nhất là giao tiếp công việc. Vì vậy bạn có thể cùng lúc vừa bắt tay và cúi chào. Khi bắt tay, người ở vị trí cao hơn sẽ là người chủ động. Người ở vị trí thấp hơn tuyệt đối không được chủ động bắt tay trước vì sẽ bị cho là vô lễ.

Việc tặng quà rất phổ biến kể cả ở cuộc gặp mặt lần đầu. Nếu bạn nhận được quà, bạn nên đáp lại bằng một món quà truyền thống có giá trị tương đương từ đất nước bạn. Đưa và nhận quà bằng hai tay. Khi đến thăm nhà của người Hàn Quốc, những món quà tặng phù hợp là đồ thủ công mỹ nghệ của nước bạn hay đồ ăn như bánh kẹo, hoa quả, sô cô la, cà phê...

Một số điều cần lưu ý

- Khi gặp người lớn tuổi bạn nên chào trước, không hút thuốc hay đeo kính râm, rung đùi khi nói chuyện. Người ở vị trí thấp hơn không nên vắt chân chữ ngũ.

- Không nên có hành động đụng chạm vào người

khác, đặc biệt đối với người già, người khác giới, người không thân thiết... trừ khi bắt tay.

- Đi vào phòng họp phải theo trật tự trên dưới. Cần đến đúng giờ, hoặc nếu đến muộn cũng không quá 20 phút. Chủ đề cần tránh khi trao đổi với người Hàn Quốc là quan hệ giữa Hàn Quốc và Nhật Bản.

- Nên chọn trang phục có màu sắc nhã cho buổi gặp mặt đầu tiên. Sau khi đã xây dựng được mối quan hệ hãy nghĩ đến những trang phục sáng màu. Nam giới nên mặc com lê tối màu và thắt cà vạt trong các sự kiện. Trang phục nữ phổ biến nhất thường là chân váy kết hợp với áo cánh nữ.

- Người Hàn Quốc không tự rót rượu vào ly của mình, thay vì thế họ sẽ rót đầy cho người khác và đợi được rót lại. Khi uống rượu trước mặt người lớn tuổi, cần quay mặt sang một bên sau đó mới uống.

5. Một số địa chỉ quan trọng

5.1. Đại sứ quán Hàn Quốc tại Việt Nam:

Địa chỉ: Lô SQ4 Khu Ngoại Giao Đoàn, Đỗ Nhuận, Xuân Tảo, Bắc Từ Liêm, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 84-24-3831-5111 / Fax : 84-24-3831-5117

Phòng lãnh sự (Tel : 84-24-3771-0404 / Fax : 84-24-3831-6834) / Giờ làm việc: Từ 9 giờ sáng tới 16 giờ chiều, các ngày từ thứ Hai đến thứ Sáu (Trừ ngày lễ)

5.2. Tổng Lãnh sự quán Hàn Quốc tại thành phố Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: 107 Nguyễn Du, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: +84-(0) 28-3824-8531~4

Giờ làm việc : 09:00-12:00, 13:30-17:00

5.3. Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc

Địa chỉ: 123 Bukchon-ro, Jongno-gu, Seoul, Korea (03052)

Điện thoại: +82-2- 7205124/7252487

Fax: +82-2-7204684/7392064

Email: vndsqa@yahoo.com/ dsqvnhq@mofa.gov.vn

Website: www.vietnamembassy-seoul.org

II. ĐÀI LOAN

Đài Loan (Trung Quốc) là một hòn đảo nằm ở khu vực Đông Á với hơn 23 triệu dân cùng nhiều nét văn hóa đa dạng. Số hôn phối nước ngoài ở Đài Loan khá đông. Tổng số các cuộc hôn nhân có vợ hoặc chồng là người nước ngoài ở Đài Loan năm 2018 là 20.608 đôi; trong đó, số người hôn phối đến từ khu vực Đông Nam Á giữ vị trí đứng đầu với 8.749 người, chiếm tỷ lệ 42,45%. Nếu nhìn từ quốc tịch gốc của số người hôn phối ngoài khu vực Trung Quốc đại lục, Hồng Kông và

Ma Cao thì người hôn phối quốc tịch Việt Nam là đông nhất với 6.070 người, người hôn phối quốc tịch Nhật Bản đứng thứ 2 với 1.045 người, người hôn phối quốc tịch Indonesia đứng thứ 3 với 792 người¹. Đài Loan cũng có những chương trình để hỗ trợ cho người nhập cư theo diện hôn nhân thông qua các Trung tâm phục vụ gia đình hôn phối nước ngoài thuộc chính quyền ở các thành phố, huyện thị và ở các trạm phục vụ thuộc Sở Di dân tại địa phương với nhiều thông tin và dịch vụ tiện ích. Dưới đây là một số thông tin cơ bản cần biết khi kết hôn với người Đài Loan.

1. Hoạt động hỗ trợ hôn phối nước ngoài

1.1. Hỗ trợ hòa nhập cuộc sống

Ở Đài Loan có rất nhiều cơ quan, tổ chức như Cục (Phòng) Giáo dục, Trung tâm giáo dục gia đình, Trường tiểu học bồi dưỡng bổ túc văn hóa, Trung tâm dạy học cho người nhập cư mới, Trường Đại học cộng đồng cung cấp các chương trình hỗ trợ hòa nhập cho hôn phối nước ngoài đa dạng hữu ích bao gồm các nội dung: Học ngôn ngữ, tìm hiểu luật cư trú và định cư, phụ đạo cách thích

¹ <https://vn.taiwantoday.tw/news.php?unit=462&post=149830&unitname=Xã-hội&postname=Người-hôn-phối-đến-từ-Đông-Nam-Á-chiếm-hơn-40%25-trong-số-các-cuộc-hôn-nhân-có-vợ-hoặc-chồng-là-người-nước-ngoài-ở-Đài-Loan-năm-2018>

ngghi với cuộc sống, tìm hiểu phong tục tập quán địa phương, hướng dẫn việc làm, y tế, giáo dục, hướng dẫn nuôi dạy con cái, hướng dẫn quyền lợi cơ bản, hướng dẫn an toàn cá nhân, chương trình học của Hôn phối nước ngoài.

Để giải quyết vấn đề rào cản ngôn ngữ trong giao tiếp, Cơ quan Nội chính Đài Loan đặc biệt lên kế hoạch thiết lập “Đường dây tư vấn cuộc sống tại Đài Loan dành cho người nước ngoài 0800-024-111”, phục vụ tư vấn miễn phí, với 7 thứ tiếng: tiếng Trung, tiếng Anh, tiếng Nhật, tiếng Việt, tiếng Indonesia, tiếng Thái Lan và tiếng Campuchia. Nội dung phục vụ bao gồm: Tư vấn các mặt như hòa nhập cuộc sống, giáo dục văn hóa, việc làm, y tế, an toàn cá nhân, nuôi dạy con cái, pháp lệnh cư trú và định cư v.v... Khi sinh sống ở Đài Loan, nếu gặp bất kỳ khó khăn gì hay do ngôn ngữ bất đồng gặp trở ngại trong việc trao đổi, đều có thể trực tiếp gọi điện đến đường dây tư vấn miễn phí này.

Thời gian phục vụ như sau:

- Tiếng Trung, tiếng Anh, tiếng Nhật: Phục vụ 24/24, suốt năm không nghỉ

- Tiếng Việt: Mỗi tuần từ Thứ Hai đến Thứ Sáu, phục vụ từ 9 giờ sáng tới 17 giờ chiều (trừ ngày nghỉ lễ theo quy định và những ngày nghỉ khác).

Ngoài ra, còn có các chương trình khác như: Hội đọc sách, khóa học trưởng thành, diễn đàn giáo dục, các lớp học văn hóa, chương trình văn nghệ, phục vụ cộng đồng v.v.. . Các chương trình học này là trợ thủ đắc lực và cũng là người bạn thân giúp hôn phối nước ngoài khi sinh sống tại Đài Loan không trở ngại. Sau đây là thông tin liên lạc của một số tổ chức phi chính phủ để hôn phối nước ngoài có thể liên hệ đề nghị giúp đỡ khi gặp khó khăn:

- Quỹ phúc lợi Sai Trâm Châu (02) 2504-8088
- Quỹ phúc lợi Thiện Mục (02) 2381-5402
- Trung tâm Phát triển Gia đình Di dân mới - Quỹ phúc lợi xã hội E-DEN (02) 2558-0133 hoặc (02) 2230-6670 chuyển số máy lẻ 7205
- Hội YWCA - Quỹ hỗ trợ phụ nữ thanh niên đạo Cơ Đốc Trung Hoa Dân Quốc (02) 2314-0408
- Hội chị em Nam Dương Đài Loan: Đài Bắc: (02) 2921-0565; Cao Hùng: (07) 6830738
- Hiệp hội phát triển nghề nghiệp phụ nữ Đài Loan (02) 2891-1870
- Trung tâm phục vụ gia đình và phụ nữ nhập cư mới thành phố Đài Bắc (02) 25580133
- Hội Tân di dân Đài Loan: 04-22290321; Email: yujaen123@yahoo.com.tw

Bên cạnh đó, ở Đài Loan có 22 huyện, thị đã thiết lập “Trung tâm phục vụ gia đình dành cho hôn phối nước ngoài”, dựa theo nhu cầu của hôn phối nước ngoài và gia đình của họ, cung cấp các dạng phục vụ mang tính tổng hợp, ví dụ: phục vụ tư vấn các vấn đề liên quan đến hôn phối nước ngoài, phục vụ và quan tâm gia đình, hỗ trợ hôn phối nước ngoài xin trợ cấp phúc lợi xã hội, tổ chức các khóa học, ví dụ: học cách thích ứng trong sinh hoạt, dạy và học kỹ năng tay nghề, hướng dẫn kiến thức nuôi dạy con cái, tổ chức các lớp sinh hoạt trưởng thành tập thể, tổ chức các hoạt động văn hóa đa dạng v.v...

1.2. Hỗ trợ bảo vệ bản thân

Trong trường hợp bạn bị quấy rối tình dục, bạo lực gia đình, hoặc gặp các tình huống nguy hiểm đến tính mạng, bạn có thể liên hệ tới các kênh sau:

- Gọi số điện thoại “Đường dây An tâm 0800-788-995” (hãy giúp đỡ, cứu tôi với) của Cơ quan Y tế và Phúc lợi - Viện Hành chính, phục vụ tư vấn chuyên nghiệp các vấn đề tâm lý và tình huống nan giải suốt 24/24 giờ.

- Gọi số 113 - Đường dây bảo vệ hoặc đến Trung tâm phòng chống bạo lực gia đình và xâm hại tình dục” tại các chính quyền địa phương để nhờ hỗ trợ pháp lý, kiểm tra hội chẩn vết thương, cấp cứu chữa trị, điều trị tâm lý, phụ đạo, bố trí nơi tạm lánh.

- Nếu gặp nguy cơ cấp bách, lập tức gọi điện số 110 báo cảnh sát yêu cầu giúp đỡ.

- Liên hệ với “Hộp thư khiếu nại bình đẳng giới” do Hội Bình đẳng giới Viện Hành chính thiết lập. (Địa chỉ website : <http://www.gec.ey.gov.tw>)

1.3. Hỗ trợ việc làm

Nền kinh tế Đài Loan phát triển mạnh mẽ, có rất nhiều cơ hội việc làm và lập nghiệp. Hôn phối nước ngoài chỉ cần có tư cách cư trú, cư trú lâu dài hoặc định cư, đều có thể làm việc tại Đài Loan mà không cần xin Giấy phép làm việc hoặc Giấy chứng minh nhân dân tại Đài Loan.

Hôn phối nước ngoài nếu muốn tìm việc làm, có thể mang theo thẻ cư trú đến các cơ quan công lập phục vụ việc làm xin việc làm. Cơ quan công lập phục vụ việc làm cung cấp các dịch vụ: đăng ký tìm việc làm, tư vấn việc làm, giới thiệu việc làm, thậm chí có nhân viên tháp tùng đi phỏng vấn hoặc hỗ trợ thỏa thuận việc làm với chủ thuê. Hôn phối nước ngoài có thể gọi đến Đường dây tư vấn miễn phí của Trung tâm phục vụ việc làm 0800-777-888, có nhân viên phục vụ 24/24, hoặc mời xem trang web - Mạng E việc làm toàn lãnh thổ của Tổng cục Phát triển nguồn lao động (Địa chỉ mạng: <http://www.ejob.gov.tw>) hoặc trang web việc làm Đài Loan (Địa chỉ mạng: <http://www.taiwanjobs.gov.tw>).

Theo luật quy định chủ thuê phải giúp hôn phối nước ngoài đăng ký tham gia bảo hiểm lao động, bảo hiểm việc làm và bảo hiểm sức khỏe toàn dân, được thuê làm việc tại đơn vị kinh doanh, theo luật lao động cơ bản, chủ thuê phải trả tiền lương cho người lao động không được thấp hơn lương quy định cơ bản “theo mức lương cơ bản hiện hành là 19.273 Đạì tậ/ tháng, lương cơ bản theo giờ là 115 Đạì tậ/ giờ”.

Để trau dồi thêm kiến thức và nâng cao kỹ năng tay nghề cho bản thân, hôn phối nước ngoài có thể tham gia khóa đào tạo nghề miễn phí do các chi nhánh của Tổng cục Phát triển nguồn lao động tổ chức, hoặc tham gia các lớp bồi dưỡng tay nghề do chính quyền địa phương tại các thành phố, huyện lỵ tổ chức. Các lớp bồi dưỡng tay nghề gồm có thẩm mỹ, uốn tóc, nấu ăn, tin học, bảo mẫu, nhân viên chăm sóc, giúp việc gia đình v.v... Tham gia các lớp học này đều có phục vụ giữ trẻ tạm thời hoặc hưởng trợ cấp giữ trẻ, giúp học viên khi tham gia lớp học không vướng bận con nhỏ, nếu phù hợp theo các điều kiện trong “Chương trình trợ cấp xúc tiến việc làm dành cho hôn phối nước ngoài và hôn phối Trung Quốc”, khi tham gia lớp bồi dưỡng tay nghề còn có thể xin trợ cấp phí sinh hoạt. Muốn biết thêm chi tiết các chương trình học có thể tìm hiểu tại các cơ quan công lập phục vụ việc làm, hoặc mời

xem “Mạng việc làm Đài Loan” của Tổng cục Phát triển nguồn lao động.

2. Đăng ký kết hôn

Hôn phối nước ngoài sau khi đăng ký kết hôn tại Việt Nam phải mang Giấy đăng ký kết hôn hoặc Giấy chứng nhận kết hôn và các văn bản chứng nhận kết hôn liên quan khác, kèm bản dịch tiếng Trung do Việt Nam cấp, đến Văn phòng Kinh tế và Văn hóa Đài Bắc Đài Loan tại Việt Nam để xin công chứng hồ sơ. Công dân Đài Loan có thể mang giấy tờ đã xác nhận sẽ trở về Đài Loan, đến Phòng hành chính hộ tịch - nơi (công dân Đài Loan) đăng ký hộ khẩu thường trú để làm tiếp thủ tục đăng ký kết hôn tại Đài Loan.

3. Thị thực

Hôn phối nước ngoài trước khi sang Đài Loan phải đến Văn phòng Kinh tế và Văn hóa Đài Bắc tại Việt Nam xin cấp thị thực theo diện thân nhân, cần chuẩn bị những giấy tờ như sau:

- Hộ chiếu bản gốc của người xin cấp thị thực, và bản photô (photô mặt hộ chiếu, các trang có visa và dấu xuất nhập cảnh). Hộ chiếu phải còn hạn 6 tháng trở lên và còn trang trống bên trong.

- Kê khai đơn xin visa trực tuyến, sau đó in ra và

đương sự trực tiếp ký tên lên đơn. Trang kê khai visa trực tuyến: <https://visawebapp.boca.gov.tw>

- Hai ảnh hộ chiếu màu, chụp chính diện, không đội mũ, rõ nét, cỡ 4x6 nền trắng, chụp trong vòng 6 tháng (chiều dài từ đỉnh đầu đến cằm khoảng từ 3,2 đến 3,6 cm).

- Giấy đăng ký kết hôn tại Việt Nam đã được hợp thức hóa tại Văn phòng Kinh tế và Văn hóa Đài Bắc bản chính và bản photo (bản chính đối chiếu xong trả lại).

- Lý lịch tư pháp đã được hợp thức hóa tại Văn phòng Kinh tế và Văn hóa Đài Bắc bản chính và bản photô còn hiệu lực trong vòng 1 năm (bản chính đối chiếu xong trả lại).

- Trích lục hộ khẩu Đài Loan thời hạn trong vòng 3 tháng bản gốc (đã có tên đương sự người Việt Nam đã được nhập hộ khẩu tại Đài Loan).

- Giấy khám sức khỏe định cư bản tiếng Trung còn hiệu lực trong vòng 3 tháng (bệnh viện do Văn phòng Kinh tế và Văn hóa Đài Bắc chỉ định) bản gốc.

- Chứng nhận tiêm phòng vacxin Rubella nếu không mang thai bản gốc và photô, bản gốc đối chiếu xong trả lại (sau khi tiêm phòng mà muốn có thai, nên tham khảo thêm ý kiến chỉ dẫn của bác sỹ).

- Lệ phí visa: Theo quy định tại từng thời điểm¹.

¹ https://www.roc-taiwan.org/vn_vi/post/4931.html

Những điều cần chú ý: Bản hướng dẫn trên nếu có sự thay đổi, sẽ căn cứ theo thông tin mới nhất, công bố trên trang web <http://www.boca.gov.tw>).

4. Cư trú

4.1. Xin cấp Thẻ cư trú Ngoại kiều

4.1.1. Đối với người nhập cảnh mang thị thực cư trú theo diện thân nhân

Sau khi nhập cảnh trong vòng 15 ngày, cả vợ và chồng cùng đến Trạm phục vụ (nơi cư trú) thuộc Sở Di dân xin làm “Thẻ cư trú ngoại kiều”. Hồ sơ gồm:

- Một mẫu đơn dán một tấm ảnh màu 2 inches theo quy cách ảnh làm Giấy chứng minh nhân dân, chụp trong vòng 1 năm gần đây.

- Hộ chiếu và thị thực cư trú.

- Những giấy tờ chứng minh cho lý do xin cấp, ví dụ: sổ hộ khẩu đã hoàn tất phần đăng ký kết hôn hoặc chứng minh nhân dân của vợ/chồng người Đài Loan.

- Lệ phí cấp thẻ (Lần đầu xin phép Thẻ cư trú chỉ cấp thời hạn có giá trị 1 năm, đóng phí 1.000 Đài tệ/năm).

4.1.2. Đối với người nhập cảnh mang thị thực lưu trú ngắn hạn theo diện thân nhân.

Hôn phối nước ngoài mang thị thực cư trú loại ngắn hạn, sau khi nhập cảnh, khoảng 30 ngày trước khi thị

thực đáo hạn, phải đến Trạm phục vụ (nơi cư trú) thuộc Sở Di dân xin cấp đổi “Thẻ cư trú ngoại kiều”; nhưng với thời hạn cư trú ngắn hạn phải là 60 ngày trở lên, và không bị cơ quan cấp phát thị thực có ghi chú việc hạn chế không được gia hạn “NO EXTENSION” hoặc trong thời hạn hiệu lực của thị thực có những hạn chế khác, thì mới được đăng ký. Khi xin phải chuẩn bị các loại giấy tờ sau:

- Một mẫu đơn xin và dán một tấm ảnh màu 2 inches theo quy cách ảnh làm Giấy chứng minh nhân dân, chụp trong vòng 1 năm gần đây.

- Hộ chiếu (thời hạn sử dụng ít nhất phải còn 6 tháng trở lên) và Giấy thị thực lưu trú ngắn hạn.

- Giấy chứng nhận sức khỏe đạt tiêu chuẩn do bệnh viện được Cơ quan Y tế và Phúc lợi chỉ định bệnh viện khám cho người nước ngoài, hoặc Giấy chứng nhận của bệnh viện ở nước ngoài đạt tiêu chuẩn quốc gia cấp phát, có hiệu lực trong vòng 3 tháng. (Người kiểm tra sức khỏe ở nước ngoài thì bản chính và bản dịch tiếng Hoa phải qua xác nhận và công chứng của Văn phòng đại diện của Đài Loan tại nước ngoài).

- Giấy tư pháp không tiền án tiền sự trong suốt thời gian 5 năm (tức Phiếu lý lịch tư pháp, bản chính và bản dịch tiếng Trung đều phải qua xác nhận và công chứng tại Văn phòng đại diện Đài Loan ở nước ngoài)

do Chính phủ nước sở tại cấp trong vòng 1 năm tính từ ngày được cấp và Phiếu lý lịch tư pháp hình sự do Cục cảnh sát Đài Loan cấp, có hiệu lực 3 tháng (Người không phạm tội hình sự, nếu là lần đầu tiên nhập cảnh thì được miễn nộp)

- Giấy chứng nhận địa chỉ cư trú (nếu ở cùng địa chỉ đăng ký hộ khẩu thì không cần nộp).

- Sổ hộ khẩu hoặc Giấy chứng minh nhân dân của vợ/chồng người Đài Loan (đã hoàn tất đăng ký kết hôn và ghi rõ quốc tịch, họ tên bằng tiếng nước ngoài của hôn phối).

- Lệ phí cấp thẻ (Lần đầu xin phép Thẻ cư trú chỉ cấp thời gian có giá trị 1 năm, đóng phí 1.000 Đài tệ/năm, nhưng nếu người xin thị thực cư trú loại ngắn hạn theo diện thân nhân, cần nộp thêm lệ phí 2.200 Đài tệ).

4.2. Xin cấp Thẻ cư trú Ngoại kiều vĩnh viễn

Hôn phối nước ngoài sau khi lấy được Thẻ cư trú Ngoại kiều khi đã cư trú hợp pháp liên tục 5 năm và mỗi năm cư trú 183 ngày trở lên, có thể đến Trạm phục vụ địa phương (nơi cư trú) thuộc Sở Di dân đăng ký xin cấp Thẻ cư trú Ngoại kiều vĩnh viễn.

5. Một số nét về văn hóa Đài Loan

Đài Loan, còn được gọi là Ilha Formosa (hòn đảo tươi đẹp), là hòn đảo có hình dáng hơi dài và hẹp, diện tích

tuy chỉ 36.197km², song có nhiều núi cao, sông suối, khiến nơi đây có đặc điểm khí hậu đa dạng, trải dài từ nhiệt đới cho đến ôn đới, sản sinh ra các chủng loại động thực vật phong phú. Đặc điểm khí hậu kết hợp với đất đai phì nhiêu, màu mỡ và lượng mưa lớn, phù hợp cho nông nghiệp cũng như các hoạt động nghỉ dưỡng du lịch.

Những thành phố lớn ở Đài Loan gồm thành phố Đài Bắc, Đào Viên, Đài Trung, Đài Nam, Cao Hùng...

Các phương tiện giao thông phổ biến ở Đài Loan là máy bay, tàu điện ngầm, tàu hỏa, đường sắt cao tốc, xe bus, tàu thủy...

Hàng không: Có các sân bay ở Đài Bắc, Đào Viên, Đài Trung, Đài Nam và Cao Hùng. Sân bay Đào Viên là sân bay quốc tế lớn nhất và bận rộn nhất ở Đài Loan. Sân bay Tùng Sơn của Đài Bắc chủ yếu dành cho các chuyến bay nội địa, hiện nay đã mở rộng thêm một số đường bay quốc tế tới Thượng Hải, Bắc Kinh, Nhật Bản và Hàn Quốc.

Hệ thống tàu điện ngầm Đài Bắc cung cấp truy cập Internet không dây miễn phí cho hành khách, mỗi lần 30 phút và có thể được kết nối lại với số lần không giới hạn sau khi ngắt kết nối.

Ẩm thực: Đài Loan nổi tiếng với các món ăn đường phố như bánh bao kẹp thịt, hào chiên, bánh chưng, mì,

thịt lợn kho, sườn gà chiên, gà muối chiên giòn, ngô nướng, khoai lang nướng, xúc xích nướng,

Một số điều cần lưu ý trong giao tiếp với người Đài Loan

Những điều nên làm: (1) Lễ nghi qua lại: khi đến Đài Loan, bạn nên tương tác với mọi người, có đi có lại; (2) Nếu đến thăm nhà ai lần đầu tiên, nên mang một món quà nhỏ, có thể là đồ ăn; (3) Tuân thủ quy định xếp hàng trong mọi trường hợp; (4) Luôn luôn nói: xin vui lòng, xin lỗi, xin cảm ơn; Khi sử dụng các phương tiện giao thông công cộng, nếu thấy người già, phụ nữ có thai, trẻ em: bạn hãy chủ động nhường chỗ; (5) Tại các phương tiện công cộng này cũng đặt những chiếc ghế có màu sắc khác nhau, là chỗ ngồi dành cho những người cần ưu tiên, bạn không nên sử dụng; (6) Khi đến nhà người khác, bạn bỏ giày dép bên ngoài và (7) Khi đi qua cửa, vào thang máy... nếu thấy có người ra, bạn cần nhớ nguyên tắc: nhường đường cho mọi người đi ra, sau đó bạn mới bước vào.

Những điều không nên làm: (1) Không bao giờ được chen vào hàng khi mọi người đã xếp hàng; (2) Không hút thuốc trong nhà, nơi công cộng, không vứt rác bừa bãi; (3) Nếu vi phạm luật lệ giao thông, bạn không được đưa tiền hối lộ; (4) Không ăn uống trong khu vực ga tàu điện ngầm, người vi phạm sẽ bị phạt tiền; (5) Không

tùy tiện hỏi tuổi người khác; (6) Khi nói chuyện với người Đài Loan, không nên khoanh tay, vì theo quan niệm của họ hành động này giống như một sự thách thức và (7) Không tùy tiện hỏi xu hướng chính trị của người khác.

Những cấm kỵ khi tặng quà: (1) Không tặng đồng hồ vì cùng âm với lâm chung; (2) Không tặng ô hoặc quạt có nghĩa chia cắt; (3) Không tặng giày có nghĩa phải cách xa; (4) Không tặng kéo có ý nghĩa đoạn tình, đoạn nghĩa; (5) Không tặng chuông gió có ý nghĩa chia cách và (6) Không tặng mũ màu xanh lá cây cho đàn ông vì ám chỉ người đó bị cấm sừng.

6. Một số địa chỉ quan trọng

6.1. Địa chỉ Văn phòng Kinh tế và Văn hóa Đài Bắc tại Việt Nam

Tại Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 21, Tòa nhà PVI, số 1 Phạm Văn Bạch, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: 024 3833 5501

Tại thành phố Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: 336 Nguyễn Tri Phương, phường 4, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028 3834 9160

6.2. Văn phòng đại diện kinh tế văn hóa của Việt Nam tại Đài Bắc

Địa chỉ: số 65, tầng 3, đường Tùng Giang, thành phố Đài Bắc

Điện thoại: 0225166626

Fax: 02-25818707

Phụ lục II

MỘT SỐ CÂU CHUYỆN VỀ HÔN NHÂN VIỆT - HÀN

Phần này giới thiệu một số câu chuyện thực tế về hôn nhân hạnh phúc cũng như không hạnh phúc của cô dâu Việt Nam lấy chồng Hàn Quốc nhằm giúp cho các tư vấn viên, tuyên truyền viên sử dụng để minh họa khi tư vấn và tuyên truyền về hôn nhân quốc tế, giúp phụ nữ hiểu được thuận lợi, khó khăn, những điều nên và không nên làm trong hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài. Các câu chuyện được Dự án Hỗ trợ hôn nhân Hàn Quốc (do Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam và Trung tâm Văn hóa Phụ nữ Việt Nam tại Hàn Quốc phối hợp thực hiện) tổng hợp từ chính các trường hợp cô dâu kết hôn thông qua dự án này, cũng như một số trường hợp đã được báo chí Việt Nam và Hàn Quốc đưa tin.

1. Câu chuyện thứ nhất

Nguyễn Quỳnh Hương sinh năm 1988, lấy chồng năm 2010, chồng hơn 10 tuổi. Sau khi sang Hàn Quốc, Hương được chồng cho đi học tiếng Hàn ở các trung tâm gần nhà. Khi tiếng Hàn đủ để giao tiếp với chồng và gia đình chồng, Hương đề nghị với chồng cho đi học tiếp ở trường đại học. Sau đó, Hương lập diễn đàn *Bếp Hàn của nàng dâu Việt* - một diễn đàn có số người tham gia lên đến gần 15.000 người. Hàng ngày, Hương đều giới thiệu cách chế biến món ăn Hàn Quốc bằng tiếng Việt và tiếng Hàn trên diễn đàn từ khâu nguyên liệu chuẩn bị cho đến cách thực hiện và đăng tải bằng hình ảnh hoặc video clip. Diễn đàn *Bếp Hàn của nàng dâu Việt* của Hương đã thu hút được sự quan tâm của cộng đồng các cô dâu Việt và những người yêu thích món ăn Hàn Quốc. Đồng thời, thông qua diễn đàn, chị em có thể chia sẻ, tâm sự với nhau về những vấn đề trong cuộc sống gia đình, giúp đỡ nhau về tinh thần cũng như để vơi đi nỗi nhớ xa quê, đồng thời hỗ trợ nhau giai đoạn đầu khi mới sang Hàn Quốc.

Khi Hương có bầu và sinh con, Hương không gặp nhiều khó khăn trong việc chăm sóc em bé vì có thể diễn đạt hết những điều mình muốn để nhận được sự hỗ trợ của mọi người. Cuộc sống vợ chồng Hương ngày một tốt hơn, vợ chồng cùng nhau chia sẻ mọi buồn vui trong

cuộc sống, bản thân Hương ngày càng hòa nhập tốt hơn với xã hội Hàn Quốc hiện đại.

1.1. Hướng dẫn tìm hiểu và phân tích câu chuyện

Xác định vấn đề của câu chuyện:

- Hương chủ động chuẩn bị cho cuộc sống tại Hàn Quốc, đặc biệt là việc học tiếng Hàn và mở diễn đàn chia sẻ.

- Nhân vật hòa nhập tốt với cuộc sống tại Hàn Quốc.

1.2. Bài học từ câu chuyện

- Ngôn ngữ nước đến làm dâu là quan trọng đối với một cô dâu Việt. Mặc dù không được chuẩn bị trước một cách kỹ lưỡng trước khi sang Hàn Quốc nhưng cô dâu Việt cần xác định tầm quan trọng của ngôn ngữ để có kế hoạch học tập, đảm bảo đủ để giao tiếp trong cuộc sống, từ đó mới đạt được hiểu biết lẫn nhau.

- Việc thiết lập mạng lưới, mối quan hệ giữa các cô dâu Việt là điều cần làm nhằm chia sẻ, hỗ trợ nhau trong cuộc sống tại nước ngoài.

2. Câu chuyện thứ hai

Đặng Thị Lương sinh năm 1989 tại Thủy Nguyên - Hải Phòng, kết hôn năm 2010. Lương kết hôn với anh Lee Jong Hoon sinh năm 1981 thông qua sự giới thiệu, kết nối của Trung tâm tư vấn, hỗ trợ hôn nhân và gia

đình tỉnh Hải Dương. Sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký kết hôn, Lương được tham gia chương trình đào tạo miễn phí của dự án trong 2 tháng trước khi sang Hàn Quốc với chồng. Hiện tại, Lương đang sinh sống cùng gia đình chồng tại tỉnh Gyeongsangbuk, Hàn Quốc, cô đã có 2 con 1 trai và 1 gái. Hai vợ chồng cô cùng làm tại xưởng sản xuất nước ép hoa quả của gia đình. Chia sẻ với cán bộ Trung tâm, cô nói: *“Khi mới sang Hàn Quốc, em cũng như các cô dâu Việt khác gặp rất nhiều khó khăn: bất đồng ngôn ngữ, văn hóa, nhớ nhà, các món ăn thì không hợp khẩu vị, nhưng em đã cố gắng... Hiện tại em đang có cuộc sống hạnh phúc cùng chồng và hai con nhỏ. Chồng em là người hiền lành, chịu khó, thương vợ, thương con. Bố mẹ chồng đối xử với em cũng rất tốt”*. Từ năm 2010 đến nay, cô đã cùng chồng và con về Việt Nam thăm gia đình 2 lần. Mẹ cô cũng đã sang Hàn Quốc thăm con gái 1 lần vào năm 2014. Cô được nhập quốc tịch Hàn Quốc từ năm 2015.

2.1. Hướng dẫn tìm hiểu và phân tích câu chuyện

Xác định vấn đề của câu chuyện:

- Việc kết hôn của Lương được thực hiện đảm bảo “5 biết” thông qua sự hỗ trợ đào tạo tiếng Hàn và tìm hiểu phong tục, tập quán, văn hóa, pháp luật trước khi sang Hàn Quốc của dự án Hỗ trợ hôn nhân quốc tế.

- Do xác định được yếu tố cơ bản tạo nên hạnh phúc

gia đình nên cô chủ động tìm hiểu, học tập nên Lương có sự hòa nhập tốt với cuộc sống tại Hàn Quốc.

2.2. Bài học từ câu chuyện

Kết hôn trên cơ sở hiểu biết về người chồng, gia đình chồng là điều quan trọng giúp các cô dâu dễ dàng hoà nhập cuộc sống mới. Đồng thời, việc trang bị, chuẩn bị đầy đủ các kiến thức về cuộc sống tại Hàn Quốc, các kỹ năng trong cuộc sống đã hỗ trợ nhiều cho cuộc sống của cô dâu Việt trước khi sang Hàn Quốc.

3. Câu chuyện thứ ba

Sau khi tốt nghiệp lớp 12, Phượng lên Hà Nội làm cho một công ty của Hàn Quốc. Trong một lần gặp gỡ, có một người Hàn Quốc để ý và bảo thích Phượng. Do suy nghĩ đơn giản là muốn sang Hàn Quốc để có cuộc sống sung sướng, đẹp như trong các phim Hàn đã xem nên cô đồng ý ngay mặc dù không hiểu chút gì về cá nhân cũng như hoàn cảnh gia đình chồng. Khi sang Hàn Quốc, cô sống ở Chechu và cùng chồng làm nông trại. Trong 02 năm đầu chung sống, chồng Phượng không muốn vợ học nhiều, không cho đi ra ngoài xã hội, chỉ muốn vợ ở nhà vì lo Phượng bỏ trốn. Chính vì vậy, nhiều mâu thuẫn đã nảy sinh và Phượng đã nhiều lần bị chồng bạo lực. Không chịu được tình cảnh, Phượng đã làm đơn ly dị. Theo luật pháp Hàn Quốc,

Phượng được nhận thẻ cư trú tại Hàn Quốc sau ly hôn vì chồng sai và cũng chính lúc này, Phượng nhận ra sai lầm trong hôn nhân của mình là lấy chồng không vì tình yêu mà chỉ là mong muốn được sang Hàn Quốc. Sau khi ly hôn, cô chuyển sang Deagu, vừa đi làm vừa đi học tiếng Hàn. Khi đạt mức độ tiếng Hàn nhất định, cô xin làm việc tại văn phòng Trung tâm Văn hóa Phụ nữ Việt Nam tại Hàn Quốc. Tại đây, cô được tiếp xúc với nhiều hoàn cảnh cô dâu Việt Nam lấy chồng Hàn quốc, được lắng nghe những câu chuyện thành công cũng như thất bại trong hôn nhân, những kinh nghiệm rút ra cho mình để có cuộc hôn nhân hạnh phúc. Hiện nay, cô vẫn tiếp tục học thêm ở trường Đại học Phúc lợi xã hội, đồng thời dạy ở trường Cao đẳng Y. Cô mong muốn trở thành giảng viên đại học để dạy tiếng Việt cho những người Hàn hoặc dạy tiếng Hàn cho các cô dâu Việt tại các Trung tâm gia đình đa văn hóa khi cô có bằng thạc sỹ trở lên.

3.1. Hướng dẫn tìm hiểu và phân tích câu chuyện

Xác định vấn đề của câu chuyện:

- Phượng không có cuộc hôn nhân hạnh phúc do kết hôn không dựa trên cơ sở tình yêu, hiểu biết lẫn nhau giữa Phượng và chồng; kết hôn quá vội vàng.
- Sau đổ vỡ của hôn nhân, Phượng đã xác định hướng đi đúng để có thể ở lại sống tự chủ trong xã hội Hàn Quốc.

3.2. Bài học từ câu chuyện

- Không kết hôn với người nước ngoài khi chưa có đủ thời gian tìm hiểu, hiểu biết lẫn nhau.

- Phượng đã dám nhìn thẳng sự thất bại trong hôn nhân; và đối mặt với thất bại; chủ động tìm hiểu pháp luật để đảm bảo ly hôn hợp pháp, không bỏ trốn; khắc phục khó khăn, vừa đi làm, vừa đi học tiếng Hàn để hòa nhập và làm chủ cuộc đời mình bên Hàn quốc.

4. Câu chuyện thứ tư

Cách đây 5 năm, khi tròn 20 tuổi, thấy một số gia đình trong xã có con gái lấy chồng Hàn Quốc đã đưa được bố mẹ sang với danh nghĩa thăm con nhưng thực chất là để đi làm với thu nhập khá cao, với suy nghĩ cứ “lấy đại đi” và “hy sinh đời mình để củng cố đời bố mẹ”, Hải đã đồng ý lấy người chồng Hàn Quốc hơn cô 24 tuổi.

Sau 5 năm, Hải có 02 con, cuộc sống không phải làm gì ngoài dọn dẹp nhà cửa và chăm sóc con. Tuy nhiên, Hải rất buồn và không biết phải giải quyết cuộc sống tình cảm của mình sao đây khi con ngày một lớn khôn nhưng cô không đủ ngôn ngữ tiếng Hàn để nói chuyện với con, chưa nói đến chuyện dạy con. Ngoài ra, do không đi làm nên Hải không có thu nhập gì, chi tiêu hoàn toàn phụ thuộc chồng và mẹ chồng. Chồng Hải

đi làm về thì đưa lương cho mẹ chồng quản lý với lý do: các thanh toán chi tiêu tại Hàn Quốc thường qua thẻ nhưng do Hải không thành thạo tiếng nên rất khó trong giao dịch. Mặt khác, dùng thẻ có thể được chi vượt quá mức tài khoản có trong thẻ và được trả sau nhưng vì nhà chồng chưa tin tưởng thì không thể giao thẻ cho Hải. Bí bách trong sử dụng tiếng Hàn để giao tiếp, cộng với nỗi buồn không nghề nghiệp, không thu nhập, chồng lại đi làm từ sáng sớm đến tối mịt mới về, vì vậy, mối liên hệ tình cảm giữa vợ chồng cô không thường xuyên và ngày một xa cách, cộng với khoảng cách quá xa nhau về tuổi tác nên những mong muốn, hoài bão của một cô gái 25 tuổi trong cô vẫn luôn cháy rục nhưng lại không được chồng đáp ứng. Vì thế, cô thấy cuộc hôn nhân của cô rất buồn và cảm thấy bế tắc, không lối thoát.

4.1. Hướng dẫn tìm hiểu và phân tích câu chuyện

Xác định vấn đề của câu chuyện

- Hải kết hôn không dựa trên tình yêu, sự hiểu biết lẫn nhau, kết hôn theo trào lưu, vì kinh tế. Cộng thêm khoảng cách tuổi tác của hai vợ chồng quá lớn nên khó có thể đồng cảm với nhau.

- Hải không được tự chủ về kinh tế, sống phụ thuộc hoàn toàn vào chồng và gia đình chồng.

- Hải không biết tiếng Hàn khi đi làm dâu.

4.2. Bài học từ câu chuyện

- Cần suy nghĩ, cân nhắc kỹ các yếu tố cần và đủ cho một cuộc hôn nhân hạnh phúc trước khi quyết định hạnh phúc của mình.

- Cần tránh kết hôn khi tuổi tác giữa 02 người quá chênh lệch, kết hôn mà chưa hiểu biết gì về người chồng sẽ lấy; không kết hôn theo trào lưu, không kết hôn vì kinh tế.

- Có kế hoạch học tập nâng cao trình độ tiếng Hàn đáp ứng yêu cầu trước khi sang Hàn quốc.

5. Câu chuyện thứ năm

Thạch Thị Hồng Ngọc là con thứ ba trong một gia đình đông anh em ở huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ. Hồng Ngọc 20 tuổi, xinh xắn và đương nhiên, cô thôn nữ quê người Khơ-me này luôn được nhiều thanh niên trong làng săn đón. Nhưng khước từ tất cả, Hồng Ngọc chấp nhận làm vợ của người đàn ông tên là Jang Do-hyu (47 tuổi) người Hàn Quốc.

Cũng như bao mối tình Hàn - Việt đã diễn ra ở các tỉnh miền Tây, Ngọc và Jang Do-hyu biết nhau qua công ty mai mối. Gặp mặt là đám cưới, rồi sau đó dắt nhau ra Sở Tư pháp thành phố, xin đăng ký kết hôn. Gia đình Hồng Ngọc kể rằng, “con rể” có đưa cho họ 3,8 triệu đồng gọi là tiền đám cưới. Nhưng tiền thuê xe

từ huyện Cờ Đỏ lên thành phố Hồ Chí Minh để tham dự tiệc thì đã hết 1,5 triệu. Tan tiệc cưới, “con rể” cho họ thêm 500 USD gọi là tiền hiếu hỷ. Họ gặp con rể được đúng 2 lần.

Ngày 30/6/2010, Hồng Ngọc được gia đình đưa lên sân bay Tân Sơn Nhất để sang Hàn Quốc, đoàn tụ cùng chồng. Đến ngày 9/7/2010, gia đình Hồng Ngọc nhận được hung tin, báo rằng Hồng Ngọc đã bị chồng “lỡ tay giết chết” do chồng Ngọc được xác định là bị bệnh tâm thần.

5.1. Hướng dẫn tìm hiểu và phân tích câu chuyện

Xác định vấn đề của câu chuyện:

- Kết hôn thông qua môi giới bất hợp pháp rất rủi ro. Bản thân cô và chồng không có quá trình tìm hiểu lẫn nhau. Khi sự việc xảy ra, gia đình cho biết nhiều khả năng chồng cô dẫu bị thần kinh.

5.2. Bài học từ câu chuyện

- Kết hôn phải dựa trên cơ sở hiểu biết lẫn nhau, có tình yêu; không chênh lệch tuổi tác quá nhiều.
- Không kết hôn thông qua môi giới bất hợp pháp.

6. Câu chuyện thứ sáu

Kim Đồng - tên thật là Trần Thị Thu An, nhà tại xã Thới Hưng, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ. Lấy chồng qua môi giới năm 21 tuổi. Gia đình quá nghèo do mùa màng

thất bát liên tục, bản thân cô và ngay cả gia đình cô cũng đã từng nghĩ, lấy chồng Hàn Quốc để thay đổi số phận và trả nợ được cho gia đình. Sau khi xem mặt, đám cưới tập thể được tổ chức tại Đầm Sen ngày 13/9/2006 và gia đình cô cũng chỉ nhận được đúng 300 USD tiền mặt.

Ngày 14/01/2007 Kim Đồng được đưa qua Hàn Quốc, tháng đầu tiên bố cô nhận thêm được 300 USD do con gái gửi về và sau đó chỉ là những cuộc điện thoại đầy nước mắt. Cô nói với bố rằng cô bị chồng đối xử tồi tệ, không cho đi ra ngoài thậm chí còn bị đánh đập tàn nhẫn... Đến ngày 8/5/2007, ông Thắng (bố cô Kim Đồng) nhận được điện thoại từ Đại sứ quán Hàn Quốc báo tin con gái ông đã mất. Cô đã trốn khỏi nhà bằng cách buộc rèm cửa vào người và nhảy xuống từ ban công tầng 9. Không may rèm cửa bị tuột, cô bị rơi xuống và bị thương rất nặng. Cô phải nhập viện trong tình trạng chấn thương não bộ do xuất huyết vào ngày 25/04/2007 và đến 30/04/2007 thì qua đời. Tại thời điểm ấy, cô cũng đang mang thai.

Trung tâm hỗ trợ phụ nữ Việt Nam tại Hàn Quốc (VWCC) đã đứng ra giúp đỡ các thủ tục để đưa xác cô dâu về Việt Nam. Đồng thời kêu gọi người dân Hàn Quốc quyên góp hỗ trợ trên trang web Agoda (trong vòng 8 tiếng đồng hồ) đã gom được 6.000 USD. Vào tháng 4 năm 2008, VWCC đã đến thành phố Hồ Chí Minh gặp và trao tận tay cho bố mẹ cô dâu Kim Đồng.

6.1. Hướng dẫn tìm hiểu và phân tích câu chuyện

Xác định vấn đề của câu chuyện:

Thất bại trong hôn nhân - cô dâu bị chết sau chưa đầy 4 tháng sang Hàn Quốc. Nguyên nhân là do kết hôn qua môi giới bất hợp pháp nên thông tin về sức khỏe của người chồng trước khi kết hôn đã không được làm rõ. Khi sự việc xảy ra thì mới hay chồng Kim Đồng có khả năng bị thần kinh.

6.2. Bài học từ câu chuyện

- Kết hôn phải dựa trên cơ sở hiểu biết lẫn nhau, có tình yêu; không chênh lệch tuổi tác quá nhiều.
- Không kết hôn thông qua môi giới bất hợp pháp.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Một số văn bản pháp luật của Việt Nam: Hiến pháp (2013); Luật Hôn nhân và Gia đình (2014); Nghị định 126/2014/NĐ-CP, ngày 31 tháng 12 năm 2014 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hôn nhân và Gia đình; Luật Hộ tịch năm 2014; Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2015 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; Thông tư số 15/2015/TT-BTP ngày 16 tháng 11 năm 2015 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; Bộ luật Dân sự năm 2015, Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015... và các văn bản hướng dẫn.
2. Tài liệu Giáo dục định hướng cho phụ nữ Việt Nam lấy chồng nước ngoài của Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Hải Dương và thành phố Cần Thơ.

3. Báo cáo, thông tin lưu trữ của Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam về hôn nhân có yếu tố nước ngoài.
4. Bài giảng Tứ đức của Phụ nữ Việt Nam dành cho cô dâu Việt Nam kết hôn với người nước ngoài của Tiến sỹ - Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam Bùi Thị Hòa tại Hải Dương và Hậu Giang (tháng 12/2015).
5. Báo cáo đánh giá tổng kết giai đoạn thí điểm, thực hiện hợp tác giữa Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam và Trung tâm Văn hóa Phụ nữ Việt Nam tại Hàn Quốc (từ tháng 7/2015 đến tháng 12/2017).
6. Tài liệu hỏi - đáp về hôn nhân có yếu tố nước ngoài và hỗ trợ hôn nhân Hàn Quốc, Dự án Hỗ trợ hôn nhân Hàn Quốc.
7. Kỷ yếu Hội thảo Quốc tế tại thành phố Hồ Chí Minh năm 2017 về Những khác biệt trong văn hóa Hàn Việt và giải pháp ứng xử hòa hợp.
8. Một số sách, nghiên cứu, luận văn, bài viết, bài báo, phóng sự điều tra của các tác giả trong nước và nước ngoài về hôn nhân quốc tế, gia đình đa văn hóa Việt Nam - Hàn Quốc, Việt Nam - Đài Loan.
9. Chương trình giáo dục định hướng dành cho người kết hôn di trú, 2015, 2019, Bộ Bình đẳng giới và Gia đình Hàn Quốc.

10. Hướng dẫn về đời sống Hàn Quốc dành cho phụ nữ Việt Nam di cư theo diện kết hôn, 2011, Bộ Bình đẳng giới và Gia đình Hàn Quốc.
11. Sổ tay thông tin liên quan tới đời sống hôn phối nước ngoài tại Đài Loan, 2015, 2018, Sở Di dân Đài Loan.

TÀI LIỆU ĐỊNH HƯỚNG
VỀ HÔN NHÂN
VÀ GIA ĐÌNH
CÓ YẾU TỐ NƯỚC NGOÀI

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Giám đốc - Tổng biên tập KHÚC THỊ HOA PHƯỢNG

Chịu trách nhiệm nội dung:

Thường trực Đoàn Chủ tịch Hội LHPN Việt Nam

Biên tập: Lâm Hồng Diệp

Bìa: Ngô Xuân Khôi

Trình bày: Chu Hương

Sửa bản in: Quang Anh

NHÀ XUẤT BẢN PHỤ NỮ VIỆT NAM

39 Hàng Chuối - Hà Nội.

ĐT: (024) 39717979 - 39717980 - 39710717 - 39716727 - 39712832.

FAX: (024) 39712830

E-mail: nxbphunu@vnn.vn

Website: www.nxbphunu.com.vn

Chi nhánh:

16 Alexandre de Rhodes - Q. I - TP Hồ Chí Minh. ĐT: (028) 38234806

In 430 cuốn, khổ 14.5x20.5cm, tại Nhà in Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Phú Thị, Gia Lâm, Hà Nội. Giấy xác nhận ĐKXB số: 5292-2019/CXBIPH/1-90/PN ký ngày 18/12/2019. Giấy QĐXB số: 1386/QĐ-PNVN. In xong và nộp lưu chiểu quý IV năm 2019. Mã ISBN: 978-604-56-7448-2.